

## HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN:

- |                                    |  |
|------------------------------------|--|
| PGS. TS. ĐÀO DUY QUÁT              | - Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam |
| TS. ĐINH THẾ HUYNH                 | - Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Báo Nhân dân  |
| TS. NGUYỄN DUY HÙNG                | - Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật                         |
| TS. CHU ĐỨC TÍNH                   | - Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh  |
| ĐẠI TÁ, PGS. TS. NGUYỄN VINH THẮNG | - Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự                                       |
| PGS. TS. PHẠM XUÂN HẰNG            | - Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội  |
| GS. TS. DƯƠNG XUÂN NGỌC            | - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền  |

## TỔ CHỨC BIÊN SOẠN:

TS. LÊ MINH NGHĨA  
PGS. TS. PHẠM VĂN CHỨC  
ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG  
ThS. VŨ ĐÌNH THẮNG  
HỒ CHÍ HUYNH

Mã số:  
3KV3

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của Đảng và dân tộc Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người là một tấm gương sáng chói và mẫu mực về đức hy sinh cao cả cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, kể từ khi chuẩn bị cho sự ra đời chính đảng mácxít - lêninnít chân chính ở Việt Nam cho đến khi Người rời xa chúng ta để về cõi vĩnh hằng, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu và trăn trở nhiều nhất là vấn đề xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng đi đến thành công, đem lại độc lập cho Tổ quốc, phồn thịnh cho đất nước, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Do đó, Người thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, củng cố Đảng, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức đủ tài, để trong bất kỳ giai đoạn nào, Đảng cũng phải là một tổ chức cách mạng tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức, lương tâm và danh dự của dân tộc, làm tròn nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân đã tin tưởng giao phó.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, về công tác cán bộ, về giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được thể hiện trong rất nhiều bài viết, bài nói của Người, mà một trong số đó là tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* hoàn thành vào tháng 10-1947 tại Chiến khu Việt Bắc trong hoàn cảnh Đảng ta cầm quyền mới được hai năm, chính quyền cách mạng còn non trẻ, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang trong những năm đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vô cùng gian khó. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản đầu năm 1948 và phổ biến rộng rãi trong toàn quốc đã chỉ đạo, hướng dẫn toàn Đảng thực hiện một cuộc vận động xây dựng,

chỉnh đốn Đảng để Đảng thực sự nâng cao năng lực lãnh đạo, nâng cao uy tín, đạo đức và sự gắn bó máu thịt với nhân dân, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* gồm có sáu phần, là sự thể hiện những tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực sự có ý nghĩa sâu sắc trong xây dựng Đảng ta cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là cẩm nang cho cán bộ, đảng viên trong học tập, phấn đấu công tác, tu dưỡng đạo đức và rèn luyện tác phong làm việc. Với những câu văn ngắn gọn, hàm súc, lời văn gần gũi với quần chúng, dễ đọc, dễ hiểu, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đề cập một cách toàn diện các vấn đề về xây dựng Đảng:

*Tự phê bình và phê bình* được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập nhiều lần nhất trong tác phẩm bởi tầm quan trọng đặc biệt của nó đối với công tác xây dựng Đảng. Tự phê bình và phê bình, theo Người, là để nhận rõ ưu điểm, thấy được khuyết điểm, để từ đó mà tìm cách phát huy ưu điểm, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, để giúp nhau tiến bộ, để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn.

*Sửa đổi lối làm việc của Đảng* để sửa trị các chứng bệnh nguy hiểm bên trong như chủ quan, hẹp hòi, ba hoa. Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm, nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì nguy hại vô cùng. Từ bệnh chủ quan mà sinh ra các bệnh kém lý luận, kinh lý luận, lý luận suông; bệnh xa quần chúng, bệnh hình thức. Từ bệnh hẹp hòi mà sinh ra nhiều bệnh khác như: chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hóa... Từ thói ba hoa mà sinh ra nhiều thói xấu khác: dài dòng, rỗng tuếch; câu kỳ; khô khan, lúng túng; báo cáo lông bông; lụp chụp câu thả; “sáo cũ”; nói không ai hiểu; bệnh hay nói chũ... Để chữa khỏi những bệnh đó, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương thuốc hay nhất vẫn là *tự phê bình và phê bình*.

*Mấy điều kinh nghiệm* phê phán những khuyết điểm trong công tác như cách lãnh đạo kém và quan liêu dẫn tới không biết cất nhắc cán bộ tốt, hao phí nhân tài, không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc, làm việc ít có sáng kiến và lòng hăng hái, cách lãnh đạo không được dân chủ,



cách công tác không được tích cực, không sát quần chúng, hợp quần chúng... Đồng thời, đối với sai lầm, khuyết điểm trong mỗi công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có những chỉ dẫn thiết thực, cụ thể để sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm đó.

*Tư cách và đạo đức cách mạng* được Người đề cập không dài nhưng toát lên đầy đủ những nội dung cơ bản của đạo đức cách mạng, tầm quan trọng của nó đối với mỗi con người cũng như đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng, đặc biệt, Người đã bàn tương đối cụ thể về phương pháp rèn luyện đạo đức cách mạng. Người nêu lên *tư cách của Đảng chân chính cách mạng* gồm 12 điều, mà theo Người: "*Muốn cho Đảng được vững bền, mười hai điều đó chớ quên điều nào*". Về *đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên*, Người chỉ rõ, cán bộ, đảng viên phải: "Trọng lợi ích của Đảng hơn hết", nghĩa là "vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là *tính Đảng*". Người chỉ ra năm tính tốt của người cán bộ chân chính cách mạng gồm: *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*, và khẳng định: "Đó là *đạo đức cách mạng*... Đạo đức đó... không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người".

*Vấn đề cán bộ* luôn là vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm. Người cho rằng: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". Với quan điểm đó, Người đề cập đến một cách toàn diện về công tác cán bộ bao gồm cách huấn luyện cán bộ, dạy cán bộ và dùng cán bộ, lựa chọn cán bộ, chính sách cán bộ... chỉ rõ những khuyết điểm trong công tác cán bộ và chỉ dẫn cách khắc phục, để xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện một đội ngũ cán bộ có đức có tài, trong đó đức là gốc, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, phục vụ nhân dân, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân.

*Phương thức lãnh đạo của Đảng* được Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng cách nói giản đơn, dễ hiểu là *cách lãnh đạo*. Theo Người, cách lãnh đạo đúng là *liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng và liên hợp lãnh đạo với quần chúng*. Cách lãnh đạo đúng còn phải biết làm việc theo cách quần chúng, học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng. Lãnh đạo phải gắn với *công tác kiểm tra, giám sát* thì mới có hiệu quả,



đồng thời phải giữ vững *mối liên hệ mật thiết, máu thịt giữa Đảng và nhân dân*, "một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng", bởi vì "không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại", v.v..

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Sửa đổi lối làm việc* cách đây đã 60 năm, nhưng những vấn đề Người nêu ra trong tác phẩm vẫn sống mãi với thời gian. Bởi vì, đó là những vấn đề đã được Người nghiên ngẫm, suy nghĩ, dự đoán, tiên liệu khi Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền, được Người viết ra bằng toàn bộ tâm huyết, bằng lý luận, khoa học và kinh nghiệm thực tiễn hoạt động cách mạng của mình. Học tập, quán triệt và vận dụng những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Đảng ta đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện, đổi mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả chính trị, tư tưởng và tổ chức để không ngừng trưởng thành, nâng cao năng lực tổ chức và năng lực lãnh đạo, nâng cao sức mạnh chiến đấu, uy tín, đạo đức cách mạng, sự liên hệ máu thịt với nhân dân, để từ đó lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta giành thắng lợi vẻ vang trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và đem lại những thành công có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp đổi mới hơn 20 năm qua của đất nước ta.

Hơn 60 năm đã trôi qua, đất nước ta đã trải qua bao nhiêu thay đổi lớn lao, nhưng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn là những vấn đề nóng hổi tính thời sự đối với quá trình đổi mới, phát triển đất nước ta hiện nay. Những căn bệnh của Đảng cầm quyền, của cán bộ, đảng viên mà Người đã phát hiện, cảnh báo từ 60 năm trước vẫn còn tồn tại, thậm chí có phần phức tạp hơn trước, khó sửa chữa hơn trước, như Đảng ta đã chỉ ra: "Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp uỷ còn yếu. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn... Không ít tổ chức đảng yếu kém..., không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, thậm chí có những tổ chức cơ sở đảng tê liệt, mất sức chiến đấu. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tính chiến đấu và

tin thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "chạy bằng cấp". Thoái hoá, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi... Đó là một nguy cơ liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ"<sup>1</sup>.

Chính vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ cơ bản và cấp bách hiện nay. Đảng ta đã phát động và tiến hành cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó có cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Vì vậy, việc học tập, nắm vững và thực hiện có hiệu quả những lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Sửa đổi lối làm việc* thực sự có ý nghĩa sâu sắc đối với Đảng, cán bộ, đảng viên trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Thiết thực thực hiện cuộc vận động của Đảng và nhân dịp kỷ niệm 60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự đồng ý của Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam đã phối hợp với Báo Nhân dân, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội, tổ chức *Hội thảo khoa học - thực tiễn quốc gia* với chủ đề: **60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng**. Cuộc Hội thảo đã nhận được sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học của nhiều bộ, ban, ngành, nhà trường, học viện, viện nghiên cứu... Các bài tham luận khoa học đã tập trung phân tích làm nổi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.262-264.



bật những tư tưởng, quan điểm cách mạng, khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* về xây dựng Đảng cầm quyền, về công tác cán bộ, về đạo đức cách mạng, về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, v.v.. Đồng thời, các bài tham luận cũng đã nêu bật được ý nghĩa, tính thời sự nóng hổi của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đối với sự nghiệp đổi mới đất nước của chúng ta hôm nay với nhiều thành công nhưng cũng còn tồn tại không ít khuyết điểm, yếu kém cần phải được sửa đổi, khắc phục, theo đúng tinh thần "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2008) và 60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (10-1947 – 10-2007) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách **60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc***. Trên cơ sở hơn 63 bài tham luận khoa học của các tác giả, Nhóm Biên soạn và Ban Biên tập đã chỉnh lý, biên tập và sắp xếp thành năm phần. Các bài viết được tập hợp vào mỗi phần chỉ mang tính tương đối, bởi các vấn đề được đề cập trong đó đều xoay quanh chủ đề *xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

**Phần thứ nhất:** Tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự lãnh đạo của Đảng.

**Phần thứ hai:** Tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" với công tác cán bộ.

**Phần thứ ba:** Tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" với việc giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân.

**Phần thứ tư:** Tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" với công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

**Phần thứ năm:** Ý nghĩa cách mạng và tính thời sự của tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc".

Hy vọng rằng, cuốn sách sẽ góp thêm một tài liệu quý cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tìm hiểu, học tập và làm theo tám gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng Giêng năm 2008

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"  
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG  
XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY.

Phần thứ nhất

**TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"  
VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG  
VÀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

Vào những ngày này cách đây 60 năm, tại một địa điểm ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết xong cuốn sách mang tựa đề *Sửa đổi lối làm việc* và đầu năm 1946 cuốn sách quý này được Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) in ấn và phát hành rộng rãi trong toàn quốc. Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* được ra đời trong hoàn cảnh:

Đảng ta cầm quyền được hơn 2 năm. Sau 2 năm cầm quyền, Đảng ta đã lãnh đạo chính quyền, đưa cách mạng Việt Nam vượt ra khỏi tình trạng ngàn cân treo sợi tóc, củng cố, xây dựng chính quyền non trẻ, phát triển hệ thống cách mạng, đẩy lùi được giặc đói, giặc dốt; loại bỏ được một số kẻ thù, phát động toàn quốc kháng chiến, chuyển Trotsky sang. Chính phủ và bộ đội chủ lực về Chiến khu Việt Bắc từ toàn... Nhưng, một số cán bộ của Đảng cầm quyền đã nảy sinh và phát triển.

\* Phó Tổng biên Phan Tuyên giáo Trung ương, Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

# TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

PGS. TS. ĐÀO DUY QUÁT\*

Vào những ngày này cách đây 60 năm, tại một địa điểm ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết xong cuốn sách mang tựa đề: *Sửa đổi lối làm việc*; và đầu năm 1948, cuốn sách quý này được Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) in ấn và phát hành rộng rãi trong toàn quốc. Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* được ra đời trong hoàn cảnh:

- Đảng ta cầm quyền được hơn 2 năm. Sau 2 năm cầm quyền, Đảng ta đã lãnh đạo chính quyền, đưa cách mạng Việt Nam vượt ra khỏi tình trạng ngàn cân treo sợi tóc: củng cố, xây dựng chính quyền non trẻ, phát triển lực lượng cách mạng; đẩy lùi được giặc đói, giặc dốt; loại bỏ được một số kẻ thù, phát động toàn quốc kháng chiến; chuyển Trung ương, Chính phủ và bộ đội chủ lực về Chiến khu Việt Bắc an toàn... Nhưng, một số căn bệnh của Đảng cầm quyền đã nảy sinh và phát triển.

\* Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nhân dân cả nước đang tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ ở giai đoạn khó khăn, gian khổ nhất mà trước mắt là phải đánh bại kế hoạch chiến lược tấn công Việt Bắc của thực dân Pháp với trên 12.000 quân của cả 4 quân, binh chủng hiện đại: bộ binh, pháo binh, không quân, thủy quân, nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt đầu não và phá tan căn cứ địa của cuộc kháng chiến.

Vào thời điểm lịch sử này, để hoàn thành trọng trách lãnh đạo của mình, Đảng phải được xây dựng và chỉnh đốn để thực sự nâng cao năng lực lãnh đạo, nâng cao uy tín, đạo đức và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Đúng như trong *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải: Sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí... Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm. Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm”.

Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* được trình bày trong sáu phần sau:

I- Phê bình và sửa chữa.

II- Mấy điều kinh nghiệm.

III- Tư cách và đạo đức cách mạng.

IV- Vấn đề cán bộ.

V- Cách lãnh đạo.

VI- Chống thói ba hoa.

Từ chủ đề chính xây dựng và chỉnh đốn Đảng, với sáu phần, cuốn sách đã tập trung đề cập đến những vấn đề cơ bản và cấp bách:

1. Phải nhận thức và thực hiện có hiệu quả một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng - nguyên tắc đảm bảo cho Đảng tồn tại và phát triển - là thực hiện phê bình và tự phê bình, khắc phục cho được tình trạng hữu khuynh, né tránh cũng như thiếu xây dựng trong phê bình, thiếu trung thực trong tự phê bình.

2. Phải nhận thức đúng đắn vai trò của lý luận và đổi mới việc giáo dục lý luận cho cán bộ, đảng viên; khắc phục cho được bệnh coi thường lý luận, lý luận suông, sách vở, giáo điều, phải học tập lý luận chính trị một cách thiết thực, tránh hình thức, qua loa, đại khái.

3. Vai trò của đạo đức cách mạng và việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, khắc phục cho được các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí...

4. Vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ và phải đổi mới cách đánh giá, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ.

5. Vấn đề cách lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng ra quyết định đúng và kịp thời, tổ chức thực hiện đúng, khéo, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, đúng đắn.

6. Tầm quan trọng và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, nhất là phải đổi mới cách nói và viết của cán bộ, đảng viên, khắc phục tệ ba hoa, sáo rỗng và nói không đi đôi với làm.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát hành rộng rãi trong toàn quốc vào đầu năm 1948 đã chỉ đạo, hướng dẫn toàn Đảng thực hiện một cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng: chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn thể cán bộ, đảng viên định hướng sửa đổi, đổi mới việc thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình; sửa đổi,

đổi mới công tác học tập lý luận chính trị; sửa đổi, đổi mới tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; sửa đổi, đổi mới đánh giá, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ; sửa đổi, đổi mới phương thức lãnh đạo; và sửa đổi, đổi mới cách nói, cách viết trong công tác tuyên truyền.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là sự thể hiện những tư tưởng cơ bản và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Những tư tưởng này đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, then chốt, thường xuyên của Đảng ta.

Học tập và thực hiện những tư tưởng quan trọng này, trong 60 năm qua, Đảng ta luôn được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, chính vì thế Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam lập nên những kỳ tích của thế kỷ XX và giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử trong hơn 20 năm đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, Đảng ta đang gánh vác trọng trách lịch sử: lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành đồng bộ công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước ta phát triển mạnh mẽ và bền vững, sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển và đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đang đứng trước thời cơ, vận hội lớn nhưng cũng phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức lớn, trong đó có nguy cơ về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của Việt Nam trong thời kỳ mới. Do đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là yêu cầu, là nhiệm vụ cơ bản và cấp bách hiện nay. Để thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ này, Đảng ta đã phát động và tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.

Việc nghiên cứu, nắm vững và thực hiện có hiệu quả những tư tưởng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* thực sự có ý nghĩa sâu sắc trong xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức thời kỳ mới.

Để thiết thực kỷ niệm 60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm ôn lại và nhận thức sâu sắc hơn giá trị, ý nghĩa to lớn vừa có tính cơ bản lâu dài, vừa mang tính thời sự cấp bách của những quan điểm, tư tưởng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tác phẩm quý báu này; trong không khí cả nước sôi nổi hướng tới những ngày kỷ niệm lớn như 40 năm chiến thắng Tết Mậu Thân (1968), 35 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972), 90 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), 160 năm tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1847-1848); được sự đồng ý của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam đã phối hợp với Báo Nhân dân, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự, Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, tổ chức cuộc *Hội thảo khoa học - thực tiễn quốc gia* với chủ đề: **60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng.**

Ban Tổ chức Hội thảo rất vui mừng đã nhận được hơn 60 báo cáo khoa học của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo, quản lý và các nhà khoa học của nhiều bộ, ban, ngành, nhà trường, học viện ở Trung ương và các địa phương. Những báo cáo này đều tập trung đi sâu tìm hiểu các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*; phân tích và làm sáng tỏ giá trị, ý nghĩa của chúng đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta 60 năm qua, đối với

công cuộc đổi mới và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Tất cả những sản phẩm lao động trí tuệ nghiêm túc và tình cảm thành kính đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của các tác giả sẽ được chúng tôi tập hợp, chỉnh lý và ấn hành thành một cuốn sách trong thời gian sớm nhất.

Nhân dịp này, Ban Tổ chức Hội thảo xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị đồng tổ chức và một số cơ quan, đơn vị khác đã giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện thiết thực về mọi mặt để cuộc Hội thảo được tổ chức thuận lợi và thành công.

## "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" - TÁC PHẨM LỚN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

HÀ ĐĂNG\*

I- Tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Lúc này, tôi mới được kết nạp vào Đảng và hoạt động ở vùng tự do Liên khu V. Tôi không nhớ rõ *Sửa đổi lối làm việc* đã vào Liên khu V và bản thân tôi lần đầu tiên được tiếp xúc với tác phẩm đó vào lúc nào, nhưng có lẽ không trước năm 1950, là lúc ta chiến thắng lớn trong Chiến dịch Biên giới, và việc đi lại từ Liên khu V ra Bắc, cũng như ngược lại, đã dễ dàng hơn trước nhiều. Cũng lúc này, Liên khu V nhận được khá nhiều sách của Nhà xuất bản Sự thật.

Thoạt đầu, mới đọc *Sửa đổi lối làm việc*, tôi cứ hiểu một cách đơn giản rằng "lối làm việc" mà Bác nói ở đây là một cách nói khác của "tác phong công tác". Song càng đọc kỹ, càng thấy rằng, toàn bộ tác phẩm đâu chỉ nói về sửa đổi tác phong công tác, mà đề cập đến việc sửa đổi nhận thức cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tức là đề cập một cách toàn diện công tác xây dựng Đảng.

\* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Thật vậy, ngay từ mấy trang đầu, Bác đã nói rõ Bác viết tác phẩm này là để làm tài liệu cho các cuộc học tập sẽ mở ra trong Đảng, khắp các cơ quan, đơn vị bộ đội và đoàn thể, theo tôi hiểu, đó là những cuộc chỉnh huấn thời bấy giờ.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* gồm có sáu phần.

Ngay từ Phần I - "**Phê bình và sửa chữa**", Bác đã viết: "Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể đưa tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.

- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.

- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*".

Trong Phần II - "**Mấy điều kinh nghiệm**", kinh nghiệm đầu tiên mà Bác chỉ rõ là: "Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong". Bác đòi hỏi cán bộ phải biết "Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách?".

Trong Phần III - "**Tư cách và đạo đức cách mạng**", điểm đầu tiên Bác nói là "tư cách của Đảng chân chính cách mạng", theo đó có hai điều quan trọng trước tiên là:

1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Về đạo đức cách mạng, Bác nhấn mạnh năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Sau này, các tư tưởng về đạo đức của Bác đã phát triển thêm trong tác phẩm *Cần kiệm liêm chính* viết cuối tháng 5 đầu tháng 6-1949.

Trong Phần IV - "**Vấn đề cán bộ**", Bác viết: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Bác nêu lên không chỉ cách "huấn luyện cán

bộ", "dạy cán bộ và dùng cán bộ", "lựa chọn cán bộ" mà còn chỉ rõ "mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ": hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ, cất nhắc cán bộ, thương yêu cán bộ, phê bình cán bộ.

Trong Phần V - "**Cách lãnh đạo**", Bác viết:

"Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng...
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng...
3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được".

Đại hội X của Đảng nhận định: nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách; năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện; năng lực tổng kết lý luận - thực tiễn và năng lực kiểm tra của Đảng; đó chẳng phải chúng ta đã vận dụng và phát triển tư tưởng của Bác về cách lãnh đạo đó sao?

Trong Phần VI - "**Chống thói ba hoa**", Bác phê phán các kiểu nói và viết "dài dòng, rỗng tuếch", "câu kỳ", "báo cáo lông bông", "lụp chụp câu thả", "sáo cũ", "nói không ai hiểu", "hay nói chữ",... Bác căn dặn: "Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: "Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói". Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại chín, mười lần".

Tóm lại, nếu như *Đường cách mệnh* năm 1927 là tác phẩm kinh điển đầu tiên của Bác để chuẩn bị về mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng ta thì *Sửa đổi lối làm việc* năm 1947 chính là tác phẩm hoàn chỉnh đầu tiên về xây dựng Đảng sau khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, đang lãnh đạo sự nghiệp vĩ đại kháng chiến và kiến quốc của nhân dân ta.

II- Trong *Sửa đổi lối làm việc*, về vấn đề rèn luyện đạo đức nói

chung cũng như rèn luyện tính đảng nói riêng, Bác lưu tâm rất nhiều đến việc khắc phục các loại bệnh như: bệnh ba hoa, bệnh chủ quan, bệnh địa phương, bệnh hình thức, bệnh ham danh vị, bệnh ích kỷ, bệnh thiếu kỷ luật, bệnh hủ hoá, bệnh cầu thả, bệnh xa quần chúng, bệnh lười biếng...

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật sự là tấm gương để mỗi cán bộ, đảng viên và toàn Đảng học tập, sửa mình. Cho đến tận ngày nay, mỗi người chúng ta đều có thể tìm thấy trong tác phẩm này những bài học quý giá cho chính mình. Trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đọc lại các tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, *Cần kiệm liêm chính*, cũng như nghe những mẩu chuyện kể về Bác Hồ, tôi rất xúc động. Trong những loại bệnh mà Bác Hồ phê phán, có một loại bệnh Bác nói đã sáu mươi năm mà nay vẫn cứ như mới nguyên: bệnh "đạo vị", tức là bệnh "trộm cắp địa vị".

Những năm qua, trong giới văn học nghệ thuật, báo chí và xuất bản, người ta lên án khá mạnh các loại đạo văn, đạo nhạc, đạo bản quyền; có nghĩa là trộm văn, trộm nhạc, trộm bản quyền. Thế nhưng "đạo vị" thì ít ai chú ý.

Nói tiếp tư tưởng về đạo đức trong *Sửa đổi lối làm việc*, trong tác phẩm *Cần kiệm liêm chính*, ở mục *Liêm*, Bác viết: "Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm)"<sup>1</sup>. Bác viết tiếp: "Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo", "Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử". Bác coi các loại cán bộ "tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên", "cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5, tr.641.

của tư" đều là "bất liêm". Bác nói: "Do *bất liêm* mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp".

Dường như, "bệnh đạo vị" ngày nay không phải cá biệt. Có người ngồi nhâm ghế, nhâm chỗ, biết là mình không mấy tài cán nhưng vẫn tìm cách giữ ghế cho bằng được. Có người coi quyền lực của Nhà nước, của nhân dân như là sở hữu của cá nhân mình, đã nắm được rồi thì dùng ngay nó để mưu cầu danh lợi cho riêng mình, từ đó mà ghen tức người tài, đèm người giỏi, giành lấy cái địa vị mà lẽ ra là của người khác. Có vị thủ trưởng thấy người phó tài ba, càng đáng được nhiều việc, lẽ ra phải bồi dưỡng và đề bạt, lại sợ người đó hất ghế của mình nên tìm cách đèm, thậm chí trù úm. Có thủ phó thấy người thủ trưởng ngồi lâu ở ghế chính, sợ cản trở bước đường công danh của mình, đã gieo điều tai tiếng để hạ bệ. Cũng có người "bề ngoài thơn thớt nói cười; mà trong nham hiểm giết người không dao". Công của người thì tranh cho mình. Tội của mình lại đổ lên đầu người khác.

Thiết nghĩ, đạo vị bằng cách đèm người giỏi là trái với đạo đức cách mạng mà Bác Hồ đã dạy chúng ta, cũng trái với chính sách trọng dụng nhân tài của Đảng và Nhà nước ta.

*Sửa đổi lối làm việc* là một tác phẩm có ý nghĩa giáo dục lớn đối với Đảng, với các thế hệ người Việt Nam chúng ta trước đây, hiện nay cũng như sau này.

# **ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"**

**TRUNG TƯỚNG, PGS.TS. LÊ MINH VỤ\***

60 năm trước, giữa Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua với biết bao sự kiện trọng đại của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và trước những vấn đề thực tiễn đang đặt ra hiện nay, chúng ta càng thấm thía sâu sắc giá trị lịch sử và hiện thực của tác phẩm.

Đảng ta khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Đối với dân tộc ta, nhân dân ta, Hồ Chí Minh là biểu tượng của văn hoá Việt Nam, trí tuệ Việt Nam trong thời đại mới. Nghiên cứu, học tập và vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành một nhu cầu cấp thiết đối với Đảng ta hiện nay. Trong di sản Hồ Chí Minh để lại cho đời sau, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng, đối với mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

\* Giám đốc Học viện Chính trị Quân sự.

Xây dựng Đảng là mối quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời cách mạng của Người. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, trong cuốn *Đường cách mệnh*, Người đã khẳng định: “Cách mệnh... trước hết phải có Đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh đã tập trung trí tuệ và sức lực của mình để chuẩn bị cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời một cách vững vàng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tạo nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền. Mặc dù chính quyền non trẻ mới hơn một năm, lại trong điều kiện phải chống lại ba loại giặc: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, giữa lúc thực dân Pháp tập trung lực lượng hòng bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc, Người vẫn dành thời gian viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Điều đó cho thấy sự quan tâm đặc biệt và tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đặc biệt là khi Đảng cầm quyền trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng của dân tộc.

“Lối làm việc” mà Hồ Chí Minh đề cập đến trong tác phẩm khá toàn diện: lối lãnh đạo, phong cách làm việc của Đảng; đề cao tự phê bình và phê bình; chống bệnh quan liêu xa rời dân, xa rời thực tế; xây dựng tổ chức đảng vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phát triển toàn diện cả đức và tài, trong đó đức là gốc, v.v.. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến xây dựng lối lãnh đạo, phong cách làm việc của chính đảng vô sản kiểu mới, của chính phủ kiểu mới. Lối làm việc ấy là biểu hiện bản chất giai

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr 268.

cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, đồng thời cũng là những nguyên lý xây dựng Đảng kiểu mới trong hoạt động lãnh đạo, hoạt động thực tiễn, luôn gắn liền với sự phát triển của thực tiễn cách mạng qua mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể.

Là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, nhưng Đảng cũng là một thực thể xã hội chứ không phải “trên trời sa xuống”. Cùng với những ưu điểm, Đảng cũng dễ mắc phải những khuyết điểm nhất thời, cụ thể: đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng lúc đó phần lớn xuất thân từ nông dân và tầng lớp trí thức tiểu tư sản, mặt khác lại từ một xã hội vừa mới thoát khỏi chế độ thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu, khó tránh khỏi những thói hư tật xấu của xã hội cũ. Đặc biệt, khi trở thành Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên của Đảng phần lớn được nhân dân tín nhiệm trở thành cán bộ đảng, cán bộ chính quyền cũng dễ nảy nở những khuyết tật. Bản thân Đảng khi cầm quyền, với điều kiện mới, vai trò trách nhiệm mới đòi hỏi Đảng cũng phải có phương thức lãnh đạo phù hợp. Đặt vấn đề *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh vừa chỉ ra những biểu hiện thực tế, vừa cảnh báo một cách khoa học khả năng phát sinh, phát triển của lối làm việc không đúng, không phù hợp với thực tiễn, với bản chất của một chính đảng cách mạng. Thực tiễn hiện nay càng khẳng định tính chính xác của những cảnh báo đó. Đảng ta đã kiên quyết đấu tranh khắc phục, sửa chữa, bổ sung, đổi mới... nhưng đến nay chưa phải đã hết, thậm chí có nhiều biểu hiện mới đã và đang tồn tại trong Đảng.

Ý thức sâu sắc vị trí, vai trò về phương thức lãnh đạo của Đảng, ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đã đưa ra khái niệm "*phong cách lãnh đạo và công tác*"; đến Đại hội VII (1991), khái niệm "*phương thức lãnh đạo và phong cách công tác*" được đưa vào Cương lĩnh của Đảng; Đại hội IX và Đại hội X (2001-2006) tiếp tục

khẳng định: "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, khâu mấu chốt là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở các cấp từ trung ương đến cơ sở"... Điềm qua một số chủ trương, quan điểm của Đảng trong thời gian qua, có thể khẳng định: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là sự vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*.

*Phương thức lãnh đạo của Đảng* là những quy trình, quy tắc, cách thức, hình thức, biện pháp gắn với những quan điểm, nguyên tắc mà các tổ chức đảng, các cấp uỷ lựa chọn và sử dụng để tác động vào các đối tượng lãnh đạo nhằm đạt tới mục đích, yêu cầu và nội dung lãnh đạo. Nếu như *nội dung lãnh đạo của Đảng* là thông qua việc đề ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn, định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách... thì phương thức lãnh đạo của Đảng chính là những giải pháp, cách thức đưa nội dung lãnh đạo vào đời sống xã hội. Đổi mới phương pháp, cách thức quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cũng là một nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Quán triệt và triển khai nghị quyết là một chức năng, một khâu đặc biệt quan trọng trong chu trình lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho mọi đường lối, chủ trương, chính sách... đi vào cuộc sống, trở thành phong trào cách mạng sôi động của hàng triệu quần chúng và được thực thi trên thực tế. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ lãnh đạo đúng là phải: quyết định các vấn đề cho đúng; tổ chức thực hiện cho đúng và kiểm soát việc thi hành. Nếu một trong ba điều ấy mà sơ sài thì chủ trương, chính sách của Đảng sẽ không được chấp hành đến nơi, đến chốn. Thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng cho thấy rõ: giữa nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng có mối quan hệ không tách rời nhau. Phương thức lãnh

đạo của Đảng không phải là “*bất biến*” khi tình hình nhiệm vụ cách mạng thay đổi, nội dung lãnh đạo thay đổi thì phương thức lãnh đạo cũng phải thay đổi cho phù hợp.

Trong điều kiện hiện nay, nhiệm vụ cách mạng, tình hình đất nước có nhiều chuyển biến mới, đặc biệt là sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh – quốc phòng, đối ngoại... đặt ra phải giải quyết theo phương thức khác trước. Phương thức lãnh đạo của Đảng lúc này phải phù hợp với quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; dân chủ hoá đời sống xã hội; dân trí, đảng trí ngày một cao; mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế... Mặt khác, phương thức lãnh đạo của Đảng còn phụ thuộc vào chủ thể lãnh đạo, cấp lãnh đạo, đối tượng lãnh đạo trên các lĩnh vực, các ngành, địa phương khác nhau; phụ thuộc vào sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên; sự phát triển của khoa học lãnh đạo, quản lý; điều kiện, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ lãnh đạo, quản lý, v.v.. Vì vậy, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là yêu cầu bức thiết hiện nay.

Từ ngày 5 đến ngày 14-7-2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã họp và ra nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”. Đây là một trong những nghị quyết đặc biệt quan trọng gắn với nhiệm vụ xây dựng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong tình hình hiện nay.

Mục tiêu của quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã được Nghị quyết Trung ương 5 khoá X xác định rõ: giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao tính khoa

học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các mục tiêu trên đã thể hiện rõ *tính đồng bộ và tính tổng thể* của quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: gắn với đổi mới, chỉnh đốn Đảng; đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước. Mặt khác, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải đổi mới trên cả ba lĩnh vực: gắn với phát triển văn hoá, xã hội, gắn với xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, khâu mấu chốt là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm sự thống nhất về quyền lực của Nhà nước, đồng thời có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, giữa trung ương và địa phương; bảo đảm Đảng không bao biện làm thay và không buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Nhà nước.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có số trang không nhiều nhưng chứa đựng trong đó những tư tưởng lớn, có sức sống mãi với thời gian. Mỗi lĩnh vực công tác của chúng ta ngày nay đều có thể tìm thấy trong đó sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cả về lý luận và thực tiễn có giá trị hiện thực. Hồ Chí Minh là hiện thân của cách mạng và sáng tạo. "Lối làm việc" Hồ Chí Minh hàm chứa tính cách mạng và sáng tạo trong đó. Học tập "lối làm việc" Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi chúng ta không phải là học thuộc câu chữ, mà như Người

đòi hỏi, phải "*học tinh thân xử trí mọi công việc*". Cũng như cây phải có gốc, sông phải có nguồn, muốn vận dụng sáng tạo, phát triển phải đứng vững trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học, phải tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh một cách cặn kẽ và nghiêm túc.

## SUY NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. PHẠM XUÂN HẰNG\*

1. Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của mình phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp cao cả nhất - đấu tranh giải phóng con người, cả con người dân tộc lẫn con người cụ thể. Vì thế, giải phóng con người là nội dung căn bản, là chiều sâu mang tính quy định trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc*, Hồ Chí Minh đã nêu lên những yếu tố cơ bản để hoàn thiện nhân cách, đạo đức, phẩm chất, luân lý, năng lực của con người, nhất là con người công chức, đảng viên. Một trong những yếu tố hoàn thiện để *làm người* là ý thức tự phê bình và phê bình của mỗi người với nhiều lớp nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhìn một cách *tổng quát*, tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là phương thức để hoàn thiện bản thân của *mỗi người, của tất cả mọi người*, và cũng là một phương thức xây dựng con người mới, xã hội mới. Xét đến cùng, đó

\* Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội.

là một trong những phương thức cơ bản giải phóng mọi tiềm năng của con người để con người đạt tới tự do.

Thực hiện được tự phê bình và phê bình, tức là con người đã đạt đến trình độ làm chủ được bản thân, điều chỉnh hoạt động của bản thân và tổng hòa được các mối quan hệ xã hội một cách tự giác. Triết gia vĩ đại người Đức là I. Cantơ gọi trạng thái này là *tự luật*, nghĩa là con người hành động do sự thôi thúc tự giác của chính mình chứ không bởi sự hối thúc của ngoại cảnh. Điều đó cho chúng ta một nhận thức là chỉ có xuất phát điểm *tất yếu* như vậy, con người mới có thể đạt tới trình độ và trạng thái *tự do*. Nếu mọi người tự do tự phê bình mình và phê bình người khác *để cùng trở nên tốt đẹp hơn* thì xã hội được trở nên dân chủ, công bằng và văn minh. Khi con người đạt tới tự do trong tự phê bình và phê bình, thì quan hệ giữa con người với con người mang đậm tính nhân bản, quan hệ hợp tác trong quá trình sản xuất vật chất sẽ chứa đựng sâu sắc tính nhân văn. Nhưng ở đời, thời nào cũng vậy, con người và xu thế tiến bộ luôn phải đấu tranh với cái “lợi” bất chính, cái “danh” vô thực, cái “tâm” vô cảm.

Chỉ dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ hợp tác, bình đẳng trong tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm mới tạo điều kiện khách quan đầy đủ nhất cho mọi người tiến hành quá trình tự phê bình và phê bình một cách vô tư nhất. Ngược lại, tự phê bình và phê bình một cách vô tư phản ánh trình độ phát triển cao của sản xuất nói riêng, của văn minh xã hội nói chung.

Nhưng, cái trình độ cao của nền sản xuất, của xã hội lại không tự nhiên mà có, mà nó được hình thành dần trong quá trình hoạt động của các thế hệ con người tạo ra sự phát triển của xã hội. Cho nên, đây là quan hệ lý tưởng đối với hôm nay, nó chỉ có thể có được một cách phổ biến trong xã hội xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản

chủ nghĩa. Nó là trình độ phát triển cao hơn của quan hệ giữa con người với con người so với trong mọi xã hội trước đó. Cũng phải khẳng định rằng, lúc đó con người cũng đã phát triển ở trình độ cao về mọi mặt, trong đó dân trí đã đạt tới trình độ con người có thể làm chủ đầy đủ với bản thân, với xã hội, với môi trường sống, sự đối mặt với tự phê bình và phê bình không còn cấp thiết, phức tạp và khó khăn như hôm nay.

Con người ở xã hội tương lai ấy vẫn đang là con người lý tưởng, nhưng để tiến dần tới xã hội hội ấy, người cộng sản vẫn phải bắt đầu từ hôm nay. Nếu bảo như thế là siêu hình, thì tại sao trong hoàn cảnh thiếu thốn, gian khổ, hy sinh, lại có rất nhiều đồng chí, đồng bào thể hiện được như là những tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất và nhân cách. Với đặc điểm tính độc lập tương đối của ý thức và ý thức có thể đi trước một bước, thì đây là cơ hội để mỗi đảng viên cộng sản thể hiện tính tiên phong, gương mẫu thực hành vô tư tự phê bình và phê bình ngay khi nền tảng kinh tế - xã hội chưa thể có để vô tư như xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**2.** Qua nghiên cứu các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy có một triết lý tu thân Hồ Chí Minh, một triết lý tinh thần Hồ Chí Minh bên cạnh một triết lý xã hội rất nổi bật, dễ thấy, mà tự phê bình và phê bình là một trong những phương thức thực hiện triết lý ấy.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tự phê bình và phê bình theo nghĩa là một nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng Cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, bồi dưỡng và rèn luyện Đảng ta. Người đặc biệt quan tâm làm thế nào để Đảng ta luôn giữ được bản chất tốt đẹp của mình, đủ năng lực và phẩm chất lãnh đạo và đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi đến

thắng lợi cuối cùng. Người chỉ rõ: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>.

Trong di sản tư tưởng quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng ta, dân tộc ta về vấn đề xây dựng Đảng, vấn đề tự phê bình và phê bình chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn lý luận Mác - Lênin về tự phê bình và phê bình với tính cách là một nguyên tắc xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, với những giá trị nhân văn trong văn hoá truyền thống của dân tộc và tinh hoa tư tưởng nhân loại để hình thành nên những nội dung tư tưởng đặc sắc mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình. Những khía cạnh về tự phê bình và phê bình được Người bàn tới 60 năm trước đây, nay vẫn còn nguyên giá trị. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm ra những nét đặc sắc trong tư tưởng của Bác về tự phê bình và phê bình là một công việc không chỉ có ý nghĩa lý luận và mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn, đặc biệt là trong tình hình hiện nay của Đảng, của đất nước.

**3.** Nhận thức về vị trí của tự phê bình và phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, nếu cho rằng một đảng vững mạnh là một đảng không hề có sai lầm khuyết điểm gì, thì đó là chủ quan duy ý chí. Đối với Đảng ta cũng vậy. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng không ngừng trưởng thành, lớn mạnh cả về tư tưởng, tổ chức và cán bộ, nhưng trong quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ ấy, không thể tránh khỏi có những người mắc phải sai lầm, thậm chí ngã lòng, biến chất. Trong lãnh đạo, có thời kỳ Đảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 557-558.

ta có những chủ trương "nóng vội", "duy ý chí" (Đại hội VI đã chỉ rõ). Đó là cái nhìn rất biện chứng về con người và xã hội. Bản lĩnh và phẩm chất của Đảng là ở chỗ có đủ khả năng và dũng khí nhìn ra và sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của mình. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Bác viết: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính".

Đã có khuyết điểm thì phải kiên quyết sửa chữa. Bác ví Đảng như một cơ thể mà khuyết điểm là những căn bệnh nguy hiểm, thậm chí là những kẻ địch - "kẻ địch bên trong". Cơ thể muốn phát triển phải trừ hết bệnh. Đảng muốn phát triển phải trừ hết những "kẻ địch bên trong". Bác viết: "Mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó". Nếu có bệnh mà không chữa, "để bệnh ngày càng nặng thêm" thì có thể "nguy đến tính mệnh".

Đảng muốn nhận ra và sửa chữa khuyết điểm của mình thì cần thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình là thuốc chữa bệnh, là vũ khí trừ kẻ địch bên trong. Bác viết: "Thang thuốc hay nhất là *thiết thực tự phê bình và phê bình*"; "Chúng ta phải ráo riết dùng *tự phê bình và phê bình* để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển". Động thái "*ráo riết*" và "*giúp nhau*" đủ nói lên cái cần thiết quyết liệt với mục đích xây dựng trên tình đồng chí,

đồng nghiệp trong tự phê bình và phê bình. Cái ráo riết ấy hôm nay chưa phải là hiện tượng phổ biến trong sinh hoạt Đảng, cái nổi trội lại là hình thức, nể nang, né tránh (tệ nạn tham nhũng, quan liêu, lãng phí công quỹ, suy thoái đạo đức, lối sống được phát hiện không phải là kết quả của tự phê bình và phê bình, đã chứng minh điều đó). Thêm vào đó, cái động cơ "giúp nhau" cùng tiến bộ ai cũng nhận thức được, nhưng lại thiếu vắng những hành động cụ thể ở không ít cán bộ, đảng viên, mà nguyên nhân là tính gương mẫu của họ không có, mặt khác cấp ủy chưa quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên. Thực trạng này, hơn bao giờ hết, đòi hỏi các tổ chức đảng phải *ráo riết* theo tinh thần Hồ Chí Minh. Tự phê bình và phê bình theo tinh thần Hồ Chí Minh có thể coi là "*luật*" *phát triển* Đảng, điều quan trọng hơn là mỗi đảng viên phải ý thức được "luật" ấy là "*tự luật*" và thực thi nó như là một nhu cầu tự thân, như con người cần không khí để thở, chỉ khi đó Đảng ta mới thực sự trong sạch, vững mạnh.

4. Mục đích của tự phê bình và phê bình được Bác chỉ rõ là: *với tổ chức*, "cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ"; "để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng"<sup>1</sup>. Nếu đoàn kết làm nên sức mạnh của Đảng thì tự phê bình và phê bình có thể coi là một cội nguồn sức mạnh của Đảng. *Với các đảng viên*, mục đích của tự phê bình và phê bình "một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau"; "là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm".

Mục đích đã đúng lại cần phải có một tinh thần, thái độ, cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 510.

thức thực hiện phù hợp. Đây chính là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm. Trong *Di chúc*, sau khi căn dặn Đảng ta phải “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”, Bác đã nhấn mạnh đó là tự phê bình và phê bình dựa trên “*tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”<sup>1</sup>. Đây là một quan điểm *riêng có* của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, hàm chứa một nội dung tư tưởng rất sâu xa, mà mỗi đảng viên cần phải vươn tới.

Phê bình, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải xuất phát từ lòng thương yêu đồng chí hết mực. Nét nhân văn sâu sắc trong truyền thống của dân tộc được nâng lên một chất mới và trở thành tinh thần cơ bản của tự phê bình và phê bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bác viết: “Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ”. Thật sâu sắc, khi Bác chỉ rõ rằng, thương yêu không phải nuông chiều, thả mặc, mà là giúp cán bộ học tập thêm, chăm sóc, động viên khi họ gặp khó khăn, giúp họ tự kiểm thảo và sửa chữa khuyết điểm, vun đắp chí khí của họ để họ đạt được phương châm sống “bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu”.

5. Phê bình phải nhằm đúng *nội dung*. Tiêu chí trong tự phê bình và phê bình cũng là một vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú ý. Tự phê bình và phê bình phải nhắm vào *công việc*. Theo Bác, đó là “phê bình việc làm chứ không phải phê bình người”. Bác chỉ rõ: “Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 510.

kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái có vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sửa chữa? Tóm lại, *phải phê bình cho đúng*". Việc chỉ ra sai lầm của đồng chí, đồng nghiệp đã cần thiết, việc chỉ ra nguyên nhân, tác hại của sai lầm, nhất là cách sửa chữa còn cần thiết và quan trọng hơn, mang tính xây dựng hơn, để tiếp thu hơn. Và, làm được như thế sẽ không bao giờ rơi vào tình trạng lợi dụng phê bình để công kích, sạt phạt nhau.

Quan niệm này thể hiện thái độ có lý, có tình, nhân ái, bao dung là nét đẹp truyền thống của dân tộc ta. Ở đây cần lưu ý một điều là Bác nhấn mạnh những biện pháp "giải thích, thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo" nhưng không phải là loại trừ xử phạt. Điều quan trọng là "*phải xử phạt cho đúng*".

Hôm nay, phê bình đúng việc với tinh thần như Bác nêu trên chưa phải đã được quán triệt sâu sắc ở mọi tổ chức đảng, mọi đảng viên. Hôm nay, sau 60 năm Bác viết tác phẩm này, tình hình đã phức tạp, khó khăn hơn cho Đảng, vì không ít cán bộ, đảng viên biết rằng việc mình làm sẽ là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng họ cứ làm. Đáng lý, hôm nay, những điều Bác chỉ bảo về tự phê bình và phê bình, chúng ta phải triển khai ở tầm cao mới, đậm chất văn hóa của Đảng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, thì trong Đảng lại có những đảng viên cố tình mắc những khuyết điểm trầm trọng hơn, mà sinh thời Bác chưa được nghe, được thấy với quy mô như Đảng ta nhận định tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một di sản vô giá, trường tồn cùng dân tộc, nhưng vấn đề tự phê bình và phê bình, một vũ khí xây dựng Đảng, được Bác chăm lo ân tình, cụ thể từ 60 năm trước, đã không được nâng cao về chất, mà dường như bị xem nhẹ trong thời kỳ "kinh tế thị trường". Xét trên phương diện này, chúng ta xa Bác quá và chưa

xứng đáng với Bác. Cũng vì thế, điều Bác dạy về tự phê bình và phê bình, hôm nay còn mang tính thời sự cấp thiết. Và, cái "tính thời sự" này không phải là niềm vui, mà là nỗi buồn không phải chỉ của Đảng, mà của nhân dân nữa.

**6.** Phương pháp tự phê bình và phê bình, theo Bác là: "Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình"; "Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình"; "Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau".

Nếu bản thân mình không thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình thì cũng như tấm gương mờ, làm sao có thể thấy và phê bình cho đúng khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình cũng chính là phê bình, là tự tách mình ra khỏi mình để nhìn lại mình, thấy ưu điểm để phát huy và thấy khuyết điểm để sửa chữa. Còn phê bình cũng lại là tự phê bình, bởi qua phê bình đồng chí mà mỗi cán bộ, đảng viên thể hiện đồng thời nhìn lại mình một cách đầy đủ hơn. Tiếp thu phê bình một cách chân thành lại là tự phê bình nghiêm chỉnh. Đây là một quan điểm mang tính biện chứng rất sâu sắc về mối quan hệ tự phê bình và phê bình.

Hoạt động tự phê bình và phê bình đối với Đảng có ý nghĩa rất quan trọng. Song, nó chỉ thật sự có ý nghĩa nếu nó được tiến hành một cách thiết thực, có hiệu quả. Ngược lại, nếu hoạt động ấy được tiến hành một cách hình thức, thậm chí bị lợi dụng vì những mục đích không chính đáng thì bản thân nó đã là khuyết điểm và sẽ làm cho những khuyết điểm trở nên trầm trọng hơn. Thuốc mà được dùng không hợp lý thì có thể làm bệnh trầm trọng thêm. Vì vậy, khi nhấn mạnh vai trò của tự phê bình và phê bình như là luật phát triển Đảng, Hồ Chí Minh đã chú trọng làm rõ những nội dung cơ bản của tự phê bình và phê bình. Với tầm quan trọng của nó, tự phê bình và phê bình phải là hoạt động quán triệt và thể

hiện tập trung để đạt tới tính cách mạng, tính khoa học và tính nhân văn.

Phê bình phải có phương pháp. “Ta phải biết cách *phê bình* sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”; làm cho người được phê bình tự mình thấy ra khuyết điểm để từ đó *tự sửa chữa*, tức là tự giác, vui lòng, thành tâm sửa đổi chứ không phải “bị cưỡng bức mà sửa đổi”. Có như thế, phê bình mới đạt mục đích, mới có tác dụng thực sự.

Bác đã chỉ ra những thái độ cần thiết của người phê bình. Đó là: “rõ ràng”, “thiết thực”, “ráo riết”, “triệt để”, “thật thà”,... Bác chỉ rõ: “Phê bình không phải là để công kích, để nói xấu, để chửi rủa”, “Chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc”.

Thái độ “khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí” không phải là biểu hiện của “*tình đồng chí*” mà là sự xuyên tạc ý nghĩa của phê bình, là đi ngược lại bản chất giá trị nhân văn của nó, là căn bệnh cần phải khắc phục.

Bác nhấn mạnh phê bình cốt để sửa chữa, cốt để giúp nhau tiến bộ, do đó không được “làm đồng chí khó chịu, nản lòng”. Người được phê bình cần có tinh thần cầu thị, “thật thà cố gắng tự sửa chữa”, “phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”. Thái độ khi được phê bình cũng là biểu hiện của bản lĩnh của người cộng sản.

Trong phê bình cần đặc biệt khắc phục thái độ “nể nang không phê bình”. Thái độ này dẫn tới hai hậu quả, hoặc là làm “cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nổi hỏng việc”, thế là có tội với đồng chí của mình, có tội với Đảng; hoặc là đưa tới tình hình “trước mặt thì nể, kể lể sau lưng” gây mất đoàn kết trong Đảng.

Phải chăng thái độ nể nang trong phê bình đang là hiện tượng phổ biến trong sinh hoạt Đảng ? Bác chỉ rõ thái độ này thường xảy ra khi cấp dưới phê bình cấp trên, nhưng hôm nay, không chỉ có thế, mà ngay đồng cấp cũng vậy. Còn cấp trên có nể nang trong phê bình cấp dưới hay không, nếu có thì chắc chắn là do "cùng hội, cùng thuyền" hoặc là vì một quyền lợi nào đó. Chúng ta cần phải trả lời, vì sao có tình hình đó.

Điều chắc chắn là chúng ta chưa tạo được không khí dân chủ, bình đẳng trong phê bình vì công việc chung, cấp trên chưa gương mẫu lắng nghe những lời góp ý của cấp dưới.

Muốn thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, cần phải tạo ra một bầu không khí dân chủ. Trong nội bộ Đảng, trách nhiệm đó trước hết thuộc về người lãnh đạo. "Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình..., thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản".

Điều Bác dạy 60 năm trước, hôm nay vẫn hiện tồn như một hiện thực khó thay đổi. Chỉ xem qua việc quần chúng góp ý cho đảng viên tại một vài cơ quan, đơn vị trong quy trình thực hiện giai đoạn hai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đủ thấy điều Bác nói hôm nay vẫn đúng, "*họ không dám nói, họ sợ*" bị trừ úm (trong phiếu xin ý kiến, quần chúng đều đánh giá cán bộ, đảng viên trong cơ quan mình tốt trở lên). Chỉ qua một động thái tưởng như nhỏ, lại chứa đựng một vấn đề lớn lao. Đó là mở rộng, phát huy dân chủ hay đang có những trở lực thủ tiêu dân chủ trong đấu tranh phê bình. Mà tự phê bình và phê bình lại là vũ khí xây dựng Đảng, là động lực nâng tầm văn

hóa trong đời sống Đảng. Ở lĩnh vực này, chúng ta có lỗi với Bác, 60 năm rồi vẫn còn có những cấp dưới sợ cấp trên không dám góp ý phê bình. Tính hiệu quả hay hình thức của cuộc vận động cũng thể hiện trong vấn đề này.

Trong bối cảnh hôm nay, khi cấp trên đã có bản lĩnh phê bình cấp dưới, thì cũng phải đủ bản lĩnh lắng nghe ý kiến phản biện, góp ý, phê bình của đồng chí, đồng nghiệp, đồng bào để nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện nhân cách và phương pháp làm việc. Theo Bác: “Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm”.

7. Mối quan hệ Đảng - dân với tự phê và phê bình. Đảng ta “là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào”<sup>1</sup>; “Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân”. Do đó, cán bộ, đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó thì cũng tức là thực hiện nhiệm vụ mà nhân dân giao phó; phụ trách trước Đảng và Nhà nước cũng tức là phụ trách trước nhân dân. Tiêu chí căn bản, cốt lõi nhất để đánh giá cán bộ là hiệu quả công việc được giao của cán bộ, đảng viên.

Không chỉ thực hiện tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng mà cần phải mở rộng tự phê bình và phê bình vào trong nhân dân. Phải lắng nghe ý kiến của nhân dân. Đó cũng là dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 9, tr. 288.

chủ. Điều này là hết sức cần thiết, bởi *thứ nhất* Đảng là người đại diện của nhân dân, vì nhân dân mà hy sinh phấn đấu, sai lầm của cán bộ, đảng viên có ảnh hưởng trực tiếp tới nhân dân; *thứ hai* là vì “tai mắt của họ nhiều, việc gì họ cũng nghe cũng thấy”, cái gì họ cũng biết. Lắng nghe ý kiến của dân là biết được cái gì cán bộ, đảng viên làm tốt, cái gì làm chưa tốt.

\*

\* \*

Như vậy, chúng ta thấy rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hoạt động tự phê bình và phê bình thực sự là *luật phát triển* Đảng. Ý nghĩa của tự phê bình và phê bình với tư cách là luật phát triển thật giản dị. Bác viết: “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình là sự hòa quyện một cách nhuần nhuyễn cách mạng và khoa học, dân tộc và giai cấp, giá trị truyền thống và tinh hoa văn hoá nhân loại.

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, thực sự góp phần làm cho Đảng ta ngay từ khi ra đời đã xứng đáng với sứ mệnh lãnh đạo cách mạng mà dân tộc giao phó. Trong điều kiện Đảng cầm quyền hôm nay, cuộc đấu tranh xây dựng Đảng trên phương diện xây dựng con người - đảng viên còn khó khăn và phức tạp hơn nhiều thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. Cái mất mát khi xưa là máu xương đồng bào, đồng chí để giành độc lập, còn hôm nay, nếu không chỉnh đốn Đảng nghiêm túc, quyết liệt, ráo riết thì cái mất mát sẽ là Đảng tự

làm đổ vỡ niềm tin trong nhân dân, sẽ không thực hiện được tôn chỉ là vì quyền lợi của nhân dân mà phục vụ, cũng chính là tự mình xoá bỏ thành tựu gần 80 năm đấu tranh gian khổ, lắm hy sinh, nhiều thắng lợi. Triết lý Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình rất giản dị và cụ thể trong xây dựng con người - đảng viên đang là yêu cầu bức thiết trong công tác chỉnh đốn Đảng hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ X.

Thế giới ghi nhận Hồ Chí Minh là *Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới*, điều đó có nghĩa là ở Hồ Chí Minh, *cách mạng* và *văn hoá* hoà quyện thành một chỉnh thể - cách mạng chứa đựng giá trị nhân bản, nhân đạo, nhân văn (chân, thiện, mỹ), đó là giá trị văn hoá sâu sắc; văn hoá mang tính cách mạng triệt để vì sự nghiệp giải phóng con người, giai cấp, dân tộc và nhân loại. Ta có thể thấy rõ điều đó trong tư tưởng của Người về tự phê bình và phê bình. *Tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là cách mạng, là văn hoá.*

## VỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

GS.TS. DƯƠNG XUÂN NGỌC\*

Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (7-2007), trên cơ sở đánh giá kết quả đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong 20 năm, đã xác định mục tiêu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trước yêu cầu mới: "Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị nhằm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; để nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa"<sup>1</sup>.

\* Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 113.

Trên thực tế, sau hơn 20 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về phương thức lãnh đạo của Đảng, về ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn. Phương thức lãnh đạo là một trong những biểu hiện tập trung nhất năng lực lãnh đạo của Đảng. Phương thức lãnh đạo đúng, khoa học, phù hợp, gắn với công tác tổ chức và công tác cán bộ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cách mạng một cách sáng tạo, hiệu quả cao.

Cùng với đổi mới về nội dung, phong cách lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đã có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng. Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, trước yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả hơn nữa phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, đòi hỏi chúng ta phải trở về với việc nhận thức lại đúng đắn hơn để vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về “cách lãnh đạo” trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*.

Với bút danh là X.Y.Z, vào tháng 10 năm 1947, sau hai năm nước ta giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948. Trước yêu cầu giành thắng lợi của Chiến dịch Việt Bắc - thu đông 1947 (diễn ra từ ngày 7-10 đến ngày 22-10-1947); trước yêu cầu tổng hợp và chỉ ra những căn bệnh bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân có thể làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, thậm chí phá hỏng sự nghiệp vẻ vang của Đảng; trước yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng, kiện toàn nhà nước kiểu mới, Nhà nước của dân, do dân và vì dân; nhân đợt sinh hoạt, chỉnh đốn Đảng toàn diện và sâu sắc, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Đây là tác phẩm quan trọng về xây dựng Đảng, là cẩm nang cho cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng đạo đức và rèn luyện tác phong làm việc...

Bài viết này không đi sâu phân tích tất cả các nội dung trong tác phẩm mà chỉ tập trung làm rõ nội dung cơ bản về “cách lãnh đạo” được Hồ Chí Minh phân tích ở phần V: *Cách lãnh đạo*.

Thuật ngữ *phương thức lãnh đạo* chính thức được Đảng ta sử dụng từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3-1989) với nội dung đầy đủ như ngày nay. Đối với Hồ Chí Minh, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người sử dụng thuật ngữ: *cách lãnh đạo*. Xét về hình thức thì khác nhau, song về bản chất là thống nhất.

Theo Người, cách lãnh đạo bao gồm ba vấn đề lớn: 1) Lãnh đạo và kiểm soát; 2) Lãnh đạo thế nào?; 3) Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng.

### **1. Lãnh đạo và kiểm soát**

Trong công tác lãnh đạo, theo Người, cần nhận thức và giải quyết đúng hai vấn đề có quan hệ chặt chẽ với nhau: 1) Đảng lãnh đạo quần chúng; 2) Đảng học hỏi quần chúng.

Đảng lãnh đạo quần chúng phải đúng, nghĩa là phải thực hiện được ba điều:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng.
2. Phải tổ chức dân chúng thi hành cho đúng.
3. Phải tổ chức sự kiểm soát với sự tham gia của dân chúng cho đúng.

Muốn thực hiện được ba điều đúng, người lãnh đạo phải có mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Liên hệ chặt chẽ với quần chúng không chỉ đảm bảo cho sự lãnh đạo đúng, mà hơn thế nữa, còn là nền tảng lực lượng của Đảng, cội nguồn tạo nên mọi sức mạnh của Đảng: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”.

Lãnh đạo đúng, ngoài ba điểm trên, theo Người, đòi hỏi Đảng phải có chính sách cán bộ đúng, mà cụ thể là việc chọn người (cán bộ), thay người cho đúng.

Trong chọn người, thay người, đặc biệt phải chú ý hai hạng người. Một là hạng người công thần. Hạng người này thường cậy mình là “công thần cách mạng”, đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Hai là hạng người nói suông. Hạng người này mặc dù thật thà, trung thành, nhưng không có năng lực.

Để phân biệt được hai hạng người này, theo Người phải “khéo kiểm soát”. Có kiểm soát thì mới biết được ba điều: một là, biết được cán bộ, nhân viên tốt hay xấu; hai là, biết được ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan; ba là, biết được ưu điểm của các mệnh lệnh và các nghị quyết. Để làm tốt công tác kiểm soát, theo Người phải kiểm soát có hệ thống và thường xuyên; người đi kiểm soát phải có uy tín; phải kiểm soát từ trên xuống và từ dưới lên.

## 2. Lãnh đạo là thế nào?

Theo Người, lãnh đạo phải thực hiện hai nguyên tắc: một là, liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng; hai là, liên hợp người lãnh đạo với quần chúng.

Liên hợp giữa chính sách chung với sự chỉ đạo riêng có nghĩa là trên cơ sở thực hành phương châm vừa lãnh đạo, vừa học tập, phải vận dụng đúng, sáng tạo chính sách chung vào điều kiện cụ thể, thông qua những cán bộ cốt cán... Người khẳng định: “Bất kỳ người lãnh đạo nào, nếu không học tập nổi những việc thiết thực, những người thiết thực và những bộ phận thiết thực của cấp dưới, để rút kinh nghiệm, thì nhất định không biết chỉ đạo chung cho tất cả các bộ phận”.

Liên hợp lãnh đạo với quần chúng, theo Người, là thông qua đội ngũ trung kiên trong quần chúng liên hệ mật thiết với quần chúng để thực hiện chính sách chung, có như vậy công việc mới thành công.

Đường lối, chính sách phải xuất phát từ thực tiễn, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng, khả năng của quần chúng và phải do quần chúng và vì quần chúng, những đường lối đó mới thiết thực và có khả năng đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, cần phải kết hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng, cụ thể thì chính sách mới được thực hiện có kết quả và mới tránh được sự lãnh đạo quan liêu. Lãnh đạo, nghĩa là phải dùng cách "từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng"; lãnh đạo là cách "liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng và liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng". Biết làm như vậy mới thật là biết lãnh đạo.

### **3. Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng**

*Trước hết*, Người khẳng định, phải học dân chúng, bởi dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng; "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên".

*Hai là*, Người chỉ rõ: trong làm việc với quần chúng, thường có hai cách: 1) Làm việc theo cách quan liêu; 2) Làm theo cách quần chúng.

Làm việc theo lối quan liêu, về bản chất là: cái gì cũng dùng mệnh lệnh, ép dân chúng làm, đặt kế hoạch và chỉ đạo theo lối "văn phòng", xa rời thực tiễn. Người cán bộ có cách làm việc quan liêu đã quên rằng: "Đảng và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm". Làm việc theo lối quan liêu là dân oán, là thất bại về chính trị. Làm việc theo lối

quan liêu, theo Người, có ba tác hại: 1) Không có ý kiến và lực lượng của dân chúng giúp đỡ nên làm không đến nơi, đến chốn; 2) Vì dân chúng bị miễn cưỡng, nên không vui lòng; 3) Vì dân chúng không hiểu rõ, nên việc đó không được lâu dài, bền vững.

Làm việc theo cách quần chúng (phong cách dân chủ) có nghĩa là:

*Thứ nhất*, việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Bởi, theo Người, lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng, có lực lượng của dân chúng thì việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra. Người cán bộ có cách làm việc bàn bạc với dân chúng, hỏi ý kiến dân chúng là người cán bộ biết phụ trách trước nhân dân. Trái lại, người cán bộ làm việc theo cách quan liêu, mệnh lệnh là người cán bộ không phụ trách trước nhân dân.

*Thứ hai*, giải thích cho dân chúng hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ để dân chúng tự giác thực hiện.

Trong thực tế, Người chỉ ra, có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích cho dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh, thậm chí khi dân chúng nêu ý kiến và nêu rõ vấn đề, họ cũng tìm cách dìm đi, chỉ làm theo ý của họ. Kết quả là làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn. Do đó mà không có động lực cho hoạt động của dân chúng. Hơn nữa, trình độ trong dân chúng không đồng đều, bởi thế, để dân chúng đồng tình, tích cực, chủ động trong công việc, cần thiết phải giải thích cho dân chúng hiểu rõ công việc. Mà một khi dân biết và được dân chúng đồng ý, thì dân chúng vui lòng ra sức làm việc.

Giải thích cho dân chúng hiểu rõ, cũng đòi hỏi người cán bộ

phải biết lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của dân; phải gần dân, trọng dân, trao đổi và hỏi ý kiến dân. Trong cách hỏi dân chúng, theo Người, có nhiều cách: nói chuyện với từng người; nói chuyện với đông người; dù theo cách nào, nhưng nếu chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích.

Bệnh quan liêu, xa rời quần chúng rất nguy hại đối với Đảng. Để khắc phục cách quan liêu, mệnh lệnh nhất thiết phải thực hiện cách dân chủ. Muốn vậy, cần thực hiện một số nguyên tắc sau:

*Một là*, việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

*Hai là*, tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Dựa vào dân chúng để sửa chữa cán bộ và tổ chức đảng.

*Ba là*, không được giáo điều, phải xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử cụ thể để đưa ra chủ trương và phương pháp cụ thể thiết thực. Theo Người, chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”, luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng, tùy vào trình độ giác ngộ của dân chúng và sự tự nguyện của họ để tổ chức dân chúng, đưa họ ra đấu tranh.

*Bốn là*, tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng để xây dựng đường lối để lãnh đạo. Phải nghiên cứu, học tập cách giải quyết công việc của dân để hình thành phương pháp chỉ đạo của Đảng.

*Năm là*, mọi chủ chương, chính sách từ quần chúng mà ra và trở về với quần chúng. Theo Người, “phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia việc gì cũng từ trên xuống dưới, nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”.

60 năm đã trôi qua nhưng những lời chỉ dẫn của Người về “cách lãnh đạo” trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn vẹn

nguyên giá trị. Ngày nay, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đang đứng trước yêu cầu mới với bao thời cơ và vô vàn thách thức không thể xem thường, để công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa giành thắng lợi như mong muốn, việc vận dụng và phát triển tư tưởng về “cách lãnh đạo” trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội nhằm nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là mệnh lệnh của chính cuộc sống.

## **THẨM NHUẬN QUAN ĐIỂM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG QUA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**ĐỖ ĐỨC HÌNH\***

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành được sự ủng hộ của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể dân tộc. Đảng đã trở thành người lãnh đạo chân chính duy nhất - người đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Trải qua 77 năm hoạt động, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo đã đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách, giành được nhiều thắng lợi ngày càng to lớn. Đồng thời, trong quá trình đó, Đảng đã không ngừng tự hoàn thiện mình cả về đường lối, bộ máy tổ chức và hoạt động của Đảng, để vừa khẳng định, vừa nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Vào thời điểm hiện nay, Đảng và nói cụ thể là vai trò lãnh đạo của Đảng đang có nhiều thách thức mới, đó là lãnh đạo công cuộc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, với những mục tiêu cụ thể là hoàn thành sự nghiệp

\* Phó Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, để nhanh chóng hội nhập với sự phát triển của nền kinh tế thế giới và văn minh nhân loại. Chúng tôi cho rằng: vào bối cảnh này, với những mục tiêu cần phải phấn đấu và đạt được, với các điều kiện khách quan và chủ quan, nhất là các nguy cơ, thách thức chưa được chặn đứng và đẩy lùi thì việc khẳng định và thấm nhuần một cách sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng là rất cần thiết. Ở bài viết này, chúng tôi không chọn góc độ đánh giá ý nghĩa và tầm quan trọng về vai trò lãnh đạo của Đảng, mà muốn nêu ra những yếu tố nội hàm của vấn đề "vai trò lãnh đạo của Đảng" qua việc nghiên cứu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh và qua tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người.

Có thể nói, ngay từ Cương lĩnh đầu tiên, Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng như là một giá trị bất biến. Trong tôn chỉ của Đảng đã nêu rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, thực hiện xã hội cộng sản"<sup>1</sup>. Rồi trong nhiều tác phẩm khác, có thể là một tác phẩm lớn, có thể chỉ là một bài viết, một lời kêu gọi, nhưng vấn đề vai trò lãnh đạo của Đảng luôn được Hồ Chí Minh đề cập, phân tích và khẳng định. Cho đến tác phẩm có thể xem là văn bản cuối cùng Hồ Chí Minh để lại, Người vẫn vô cùng quan tâm và lo lắng đến vấn đề này. Người viết: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 3. tr. 5.

thành của nhân dân"<sup>1</sup>. Trong quá trình tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng hay vai trò Đảng cầm quyền, theo chúng tôi, cần phải *thấm nhuần sâu sắc ba nội dung chính sau*:

1. Nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trước hết phải nhận thức được rằng: *Đảng đó phải có đường lối đúng*. Đường lối chiến lược cũng như đường lối sách lược của một Đảng, nhất là trong điều kiện của Đảng cầm quyền, có tầm quyết định vô cùng quan trọng, bởi đường lối đó sẽ quyết định sự phát triển của một đất nước, sự đi lên của một dân tộc. Đồng thời, nó còn quyết định cả sự tồn vong của chế độ cũng như sự tồn tại của bản thân Đảng cầm quyền đó. Nói về "đường lối đúng", ở đây chúng ta cần hiểu theo tinh thần của Lênin đã nói: Một Đảng dù có thông minh tài giỏi đến đâu, khi vạch ra đường lối chiến lược thì cũng chỉ đúng được 70% mà thôi. Như vậy, hiểu "đường lối đúng" phải theo tinh thần biện chứng, có vận động và có sự tùy thuộc cả vào yếu tố chủ quan và khách quan. Hiểu như vậy để có quan điểm đúng về quá trình vận động và trưởng thành của Đảng trong vai trò lãnh đạo cách mạng. Đảng có thể có những sai lầm, lệch lạc hoặc là trong xác định về đường lối, hoặc là trong chỉ đạo điều hành. Để khắc phục tình trạng đó cần nhận thức đầy đủ quan điểm của Hồ Chí Minh để đảm bảo cho đường lối luôn luôn đúng, đó là: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính". Theo Hồ Chí Minh, để có "đường lối đúng" đáp

*sáng tạo sẽ tránh được căn bệnh kéo dài ở nước ta là lý thuyết một*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 498.

ứng được yêu cầu phát triển của cách mạng và những đòi hỏi của thực tiễn thì trong quá trình hoạch định, Đảng phải tuân thủ ba nguyên tắc chính và cũng có thể xem đó là ba nguyên tắc cơ bản sau:

Một là, phải có một nền tảng lý luận vững chắc và phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng đó, tức học thuyết được lựa chọn là nền tảng tư tưởng của Đảng. Nguyên tắc này đảm bảo cho lý luận (đường lối cách mạng) của Đảng có tính thống nhất cao, có sự kế thừa và phát triển mạnh mẽ, đồng thời còn đảm bảo cho sự vững chắc của các nguyên tắc chính về xây dựng Đảng. Về nguyên tắc này, ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin"<sup>1</sup>. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, tuy Hồ Chí Minh không đặt vấn đề này thành chương mục, nhưng trong nội dung của các phần được trình bày trong tác phẩm, chúng ta thấy Người rất quan tâm đến Đảng cần phải có một nền tảng lý luận vững chắc. Chúng ta có thể tiếp cận ở mấy nội dung như: Người khẳng định vai trò của lý luận thông qua cách trình bày về khái niệm lý luận là gì?: "Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi". Hồ Chí Minh còn phân tích rất kỹ vì kém lý luận mà sinh ra chủ quan, thiếu biện chứng, không có khả năng phân tích các yếu tố khách quan và chủ quan, khi quyết định vấn đề nào đó thường nặng về

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2. tr. 268.

cảm tính chủ quan, nặng về kinh nghiệm chủ nghĩa. Người nói: "Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ" và "Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại". Từ Đại hội toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng. Thấm nhuần quan điểm lý luận "chắc chắn", "đúng đắn" của Hồ Chí Minh, Đảng phải dày công nghiên cứu và tổng kết để cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng là nền tảng tư tưởng vững chắc không chỉ của Đảng mà của toàn xã hội. Có như vậy Đảng mới có cơ sở nền tảng để đề ra được "đường lối đúng".

Hai là, phải luôn luôn hướng về thực tế, và phải gắn chặt lý luận với thực tiễn. Các nhà kinh điển cũng như các nhà khoa học trong mọi thời đại đều có chung một thừa nhận là: *thực tiễn là ông thầy vĩ đại nhất*. Quy luật phát triển của lý luận cũng chứng minh điều đó, nghĩa là lý luận đi vào thực tế để chỉ đạo và hướng dẫn thực tiễn, nhưng phải nhờ có thực tiễn, nhờ tổng kết thực tiễn thì lý luận mới phát triển được. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích". Tôn trọng thực tiễn, đưa lý luận vào thực tiễn một cách có nghiên cứu, có sáng tạo sẽ tránh được căn bệnh kéo dài ở nước ta là lý thuyết một chiều, chỉ có một chiều thuận là chiều "phổ biến" và "quán triệt"

rồi "tổ chức thực hiện" hoặc "triển khai" nghị quyết. Chính điều đó làm cho việc học nghị quyết trở nên vừa nghèo nàn vừa nhàm chán, nặng về hình thức, thiếu sức hút và không thuyết phục. Nhất định phải làm cho lý luận hướng về thực tiễn, gắn chặt lý luận với thực tiễn thì lý luận mới có sức sống, lý luận mới không bị cách ly với cuộc sống, lý luận mới thực sự trở thành "bà đỡ" cho thực tiễn phát triển. Và cũng chỉ có như vậy thì lý luận mới đáp ứng và giải đáp được những vấn đề bức xúc và đòi hỏi của cuộc sống hôm nay, mới loại bỏ được căn bệnh lý thuyết suông như Hồ Chí Minh đã phê phán và cảnh báo từ 60 năm trước: "Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận. Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận". Do vậy, để có "*đường lối đúng*", Đảng phải nhận thức thật nghiêm túc điều Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn và cũng chính là để sửa chữa quan điểm Đảng ta đã nêu ra trong nhiều kỳ Đại hội là: *công tác tổng kết lý luận của Đảng còn nhiều yếu kém*.

Ba là, phải luôn luôn có sáng tạo trong hoạt động lý luận để đề ra được "*đường lối đúng*". Quá trình nghiên cứu vận dụng lý luận để đề ra đường lối cách mạng, cũng như quá trình tổng kết thực tiễn để bổ sung cho lý luận, nếu thiếu sự sáng tạo thì chắc chắn sẽ rơi vào giáo điều và làm cho lý luận trở thành khô cứng và không thể phát triển được. Có thể nói, một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là bệnh giáo điều, thiếu sáng tạo dẫn đến một nhận thức sai lầm là *chỉ cần một mô hình cho mọi*

*điều kiện*, dẫn đến sự trì trệ, lạc hậu cả trong tư duy lý luận lẫn hoạch định chiến lược ở cấp vĩ mô. Về nguyên tắc này, chúng ta có thể nói rằng: Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng rất quan tâm đến sự sáng tạo lý luận và thực sự là nhà cách mạng giàu sức sáng tạo. Cũng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng vô sản, về đấu tranh giai cấp, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo lý luận này vào điều kiện các nước thuộc địa để đề ra đường lối giải phóng dân tộc từ khảng định: "Cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc là hai cái cánh của một con chim"; "Đối với các thuộc địa thì nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải được đặt lên hàng đầu"; "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng... thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"<sup>1</sup>;... và đi đến một sự hoàn chỉnh nhất với tư tưởng: "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội". Ở Việt Nam, nếu không có sự sáng tạo đó thì Đảng Cộng sản sẽ không nêu cao được vai trò lãnh đạo, không tập trung được lực lượng cách mạng và cũng sẽ không có một phương pháp cách mạng phù hợp, đúng đắn. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh ít dùng những từ ngữ mang tính lý luận mà thường chỉ dẫn một cách giản dị, dễ hiểu: "Muốn có sự vận dụng hay, vận dụng thành công thì khi học tập lý luận Mác - Lênin phải học tinh thần, học để xử lý là chính". Người thường phê phán nghiêm khắc những nhà "chính trị tháp ngà", những nhà "lý luận suông", những nhà mácxít giáo điều. Hồ Chí Minh cho rằng muốn có sự sáng tạo hãy bắt đầu từ "*sáng kiến*". Theo Người: "Sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ. Nó chỉ là kết quả của sự nghiên

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113.

cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện rất tâm thường, rất phổ thông, rất thiết thực". Và "bất kỳ việc to việc nhỏ, hễ thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sức sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến". Theo chúng tôi, những chỉ dẫn trên của Hồ Chí Minh là rất rõ ràng và cụ thể về sự sáng tạo trong hoạt động lý luận của Đảng. Tại Hội nghị Trung ương 5 khoá X, Ban Chấp hành Trung ương cũng đã có Nghị quyết về đổi mới hoạt động lý luận của Đảng, chắc chắn *vấn đề sáng tạo lý luận ở thời điểm này sẽ là rất cần thiết để khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng ta.*

2. Nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nội dung thứ hai là: *Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải thật gương mẫu.* Có thể nói: nếu nội dung "Đảng phải có đường lối đúng" là phần linh hồn, thì nội dung: "Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải thật gương mẫu" chính là phần cơ thể, phần sức mạnh vật chất, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, cũng như trong tất cả các bài viết và nói về đạo đức cách mạng hay vấn đề cán bộ, Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao *"vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên"*. Vai trò gương mẫu ấy đã được Hồ Chí Minh khái quát thành nguyên tắc: "Việc gì có lợi cho dân dù nhỏ phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ phải hết sức tránh". Và bằng sự thừa nhận của nhân dân, trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân* viết ngày 3-2-1969, Hồ Chí Minh đã khẳng định điều đó như là một chân lý: "Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta". Theo Hồ Chí Minh, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn

viên thanh niên làm cho đường lối của Đảng đến được với đời sống của nhân dân, tạo ra sức mạnh, uy tín và niềm tin của Đảng trong nhân dân, tạo ra sự gắn bó máu thịt giữa dân với Đảng. Vậy nội dung gương mẫu theo quan điểm Hồ Chí Minh là gì? Đó chính là: "Phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc... Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng". Nếu chúng ta chỉ dừng ở việc yêu cầu cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải gương mẫu và chỉ phân tích nội dung "gương mẫu" là gì thì chưa đủ, chưa nhận thức được một cách thấu đáo nội dung này theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Theo Người, để cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên trở thành những cá nhân, những tập thể gương mẫu, là đầu tàu trong mọi hoạt động thực hiện mục tiêu và đường lối của Đảng, thì Đảng phải có sự chuẩn bị, sự đầu tư thích đáng ở mấy mặt sau đây:

*Một là:* Đảng phải thực hiện dân chủ rộng rãi cả trong Đảng và trong xã hội. Đương nhiên, dân chủ theo quan điểm Hồ Chí Minh không thể là dân chủ vô chính phủ. Dân chủ là quyền lợi và là trách nhiệm, dân chủ phải gắn bó với trách nhiệm là đảng viên theo Điều lệ Đảng, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định, quy chế và trách nhiệm của công dân theo luật pháp. Thực hiện dân chủ theo Hồ Chí Minh là làm sao phát huy được đầy đủ nhất, mạnh mẽ nhất quyền làm chủ của nhân dân lao động với toàn xã hội và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên với Đảng. Chúng ta cần tạo ra một sự gương mẫu tự giác, gương mẫu có mục đích lý tưởng, gương mẫu để cống hiến và noi gương cho mọi người. Có dân chủ mới có sáng kiến và hăng

hái, từ đó mới trở thành gương mẫu được. Hồ Chí Minh đã khẳng định điều đó: "Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế"; "Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo". Như vậy dần dần sẽ thành phong trào cách mạng.

*Hai là:* Đảng phải coi trọng vấn đề giác ngộ, giáo dục và bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên. Việc giáo dục, bồi dưỡng được xem như là một quy luật để cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên luôn giữ được vai trò đầu tàu, vai trò xung phong gương mẫu. Bởi muốn đứng ở vị trí đầu tàu, muốn trở thành gương mẫu thì nhất thiết phải có nhận thức đầy đủ, phải có kiến thức phong phú, cập nhật. Theo chúng tôi, cách học mà Hồ Chí Minh đã hướng dẫn trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn còn nguyên giá trị, đó là:

- Huấn luyện nghề nghiệp.
- Huấn luyện chính trị.
- Huấn luyện văn hoá.
- Huấn luyện lý luận.

Tuy mỗi một giai đoạn cách mạng có yêu cầu cụ thể khác nhau, điều kiện chủ quan và khách quan cũng không giống nhau, nhưng mục đích vẫn là: "Cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy"; "Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta". Vì vậy, "các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc

huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện".

**Ba là:** Đảng phải rất coi trọng công tác cất nhắc cán bộ. Bởi sự cất nhắc cán bộ sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên và của cả phong trào cách mạng. Lựa chọn, cất nhắc những cán bộ có đức có tài sẽ càng thúc đẩy sự hy sinh gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên. Ngược lại, cất nhắc cán bộ không đúng, tính gương mẫu sẽ giảm dần và phong trào sẽ đi vào ngõ cụt. Bởi một lẽ đơn giản là người không gương mẫu hoặc thiếu gương mẫu làm sao có thể lãnh đạo được những người gương mẫu? Vì vậy, Hồ Chí Minh chỉ dẫn rằng: "Phải có gan cất nhắc cán bộ. Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái... Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào". Nhìn lại trong thời gian qua, việc cất nhắc cán bộ của Đảng không phải không có vấn đề. Vì vậy, trong một số nghị quyết, Đảng đã phải kết luận: một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức có quyền phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng, gây cản trở không nhỏ đến sự phát triển của Đảng và sự nghiệp cách mạng. Nguyên nhân chính là chúng ta chưa thực hiện đúng điều căn dặn của Hồ Chí Minh, đó là phải: "Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực".

**3.** Nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh còn một nội dung không kém phần quan trọng là: *Phải coi trọng công tác chính trị tư tưởng và công tác chính trị tư tưởng phải đi trước một bước.*

Công tác chính trị tư tưởng chính là công tác giáo dục cho cán

bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và toàn thể xã hội nhận thức đúng về cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng của Đảng, thấu hiểu đường lối, chính sách của Đảng để tạo ra sự thống nhất về mục tiêu lý tưởng, tạo ra sự thống nhất về hành động cách mạng và một xã hội đồng thuận về kinh tế, chính trị và văn hoá. Đây là một nội dung có ý nghĩa phương pháp luận trong việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và với xã hội ta. Công tác chính trị tư tưởng là công tác định hướng, vừa chỉ ra mục tiêu hay cái đích cần đến, vừa có khả năng tập hợp lực lượng tạo ra sức mạnh từ tinh thần đến vật chất. Bởi vậy, công tác chính trị tư tưởng phải được coi trọng và phải luôn đi trước một bước, điều đó được xem là một quy luật của cách mạng Việt Nam. Thực tế lịch sử cách mạng nước ta đã chứng minh điều đó. Chỉ khi nào công tác chính trị tư tưởng được coi trọng, được chuẩn bị chu đáo, đúng lúc thì sẽ khơi dậy được các giá trị truyền thống quý báu, các giá trị văn hoá tiêu biểu, tạo ra được sức mạnh tổng hợp - sức mạnh của toàn thể dân tộc, chiến thắng mọi kẻ thù, mọi khó khăn phức tạp để giành thắng lợi. Cha ông ta đã có bài thơ *Thần* trên sông Như Nguyệt để chiến thắng quân xâm lược Tống, đã có Hội nghị Bình Than và *Hịch tướng sĩ* để ba lần chiến thắng quân Nguyên, có *Bình Ngô đại cáo* để khẳng định chiến thắng giặc Minh và con đường hoà bình cần phải làm để có. Rồi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946) để chiến thắng thực dân Pháp một cách vẻ vang, đến Hội nghị Chính trị đặc biệt (1964) và *Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước* (1966) để chiến thắng đế quốc Mỹ một cách oanh liệt... Nhớ lại bản *Di chúc* lịch sử của Hồ Chí Minh để lại trong những trang viết thêm vào năm 1968, Người đã nhắc nhở và cảnh báo rằng: Công việc xây dựng đất nước sau chiến tranh là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, "để giành lấy thắng lợi

trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân" và Đảng "cần phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm"... Muốn được như vậy rất cần phải làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đặt công tác này vào đúng tâm và vị trí của nó. Phải ghi nhớ lời dạy của Lênin: "Không có lý tưởng cách mạng thì không có phong trào cách mạng". Câu này đã được Hồ Chí Minh ghi ở trang bìa cuốn *Đường cách mệnh* như một lời căn dặn. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã một lần nữa khẳng định: "Phải đưa chính trị vào giữa dân gian... Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng".

Đảng cần phải có đường lối đúng; cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải thật gương mẫu; công tác chính trị tư tưởng phải đặc biệt được coi trọng và phải luôn đi trước một bước. Đó chính là ba nội dung của vấn đề "*vai trò lãnh đạo của Đảng*" theo quan điểm Hồ Chí Minh. Học tập và tìm hiểu tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chí Minh, chúng ta càng có điều kiện để thấm nhuần hơn những giá trị, những bài học quý báu mà Người để lại cho chúng ta hôm nay.



biện pháp mà đảng chính trị vận dụng để tác động vào các tổ chức thuộc hệ thống chính trị và các lực lượng trong xã hội nhằm đạt được những yêu cầu, mục tiêu và nội dung lãnh đạo mà đảng chính trị đã đề ra”<sup>1</sup>. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập một cách sâu sắc, toàn diện, cụ thể về cách lãnh đạo. Cách lãnh đạo, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ba vấn đề lớn: lãnh đạo và kiểm soát; lãnh đạo thế nào?; học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng.

Về lãnh đạo và kiểm soát, Hồ Chí Minh cho rằng: “Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng”. Người lãnh đạo không kiêu ngạo, ngoài kinh nghiệm của bản thân mình còn phải học hỏi kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng. Phải lắng nghe ý kiến của đảng viên, của dân chúng, của những người “không quan trọng”. Hồ Chí Minh nêu rõ, lãnh đạo đúng nghĩa là:

“1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”<sup>2</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, người lãnh đạo phải biết kết hợp kinh nghiệm của mình và kinh nghiệm của nhân dân, kết hợp sự nhìn

---

1. Xem: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003, t.3, tr.529.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.285-286.

nhận thấu đáo, không được xa rời quần chúng, khắc phục bệnh quan liêu, cách làm việc bàn giấy, nói suông và phải giữ vững kỷ luật. Chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo. *Kiểm soát* tốt sẽ nhận rõ ưu điểm để phát huy và khuyết điểm để khắc phục. “Kiểm soát có hai cách: một cách là *từ trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là *từ dưới lên*. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên”<sup>1</sup>.

Về cách lãnh đạo thế nào?, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Bất kỳ công việc gì, cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng”<sup>2</sup>. Đảng phải đề ra đường lối, chính sách chung, mục tiêu đúng đắn để tập hợp, động viên quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, chính sách, mục tiêu đó. Trong quá trình thực hiện chính sách chung đó, cần tổng kết kinh nghiệm, thấy rõ đúng, sai để làm cho chính sách đó *đầy đủ và thiết thực*. Sự chỉ đạo riêng phải thiết thực, cụ thể, thực hiện *có trọng điểm*, từ đó phát triển, *chỉ đạo ra diện rộng*. Phải vừa lãnh đạo vừa học tập. Sự liên hợp người lãnh đạo với quần chúng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vì quần chúng nhân dân là đối tượng lãnh đạo của Đảng. Người lãnh đạo phải dựa vào những người *trung kiên*. Nhưng nếu chỉ dựa vào sự hăng hái của nhóm trung kiên thì vẫn ít kết quả. Vì vậy, phải kết hợp sự hăng hái của nhóm trung kiên với vai trò của quần chúng, tổ chức và dìu dắt quần chúng thì sự lãnh đạo mới có kết quả cao.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr.285-286, 288.

Phân tích vai trò của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng, bất kỳ nơi nào quần chúng cũng có ba loại: *hăng hái, vừa vừa và kém*. Người lãnh đạo phải dựa vào những người hăng hái trong quần chúng, giác ngộ, giáo dục, động viên những người vừa vừa và kém cùng tiến lên. Cách lãnh đạo phải *từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*.

Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên *phải học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng*. Người cho rằng dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.

“Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”.

Làm việc với dân chúng, theo Hồ Chí Minh, có hai cách đưa đến hai kết quả trái ngược nhau. Cách thứ nhất là: “Làm việc theo cách quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo”. Cách làm quan liêu đó thì dân oán, có thể tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại. Cách thứ hai là: “Làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm”. Làm được như vậy việc gì cũng nhất định thành công. Kinh nghiệm cho thấy: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Hồ Chí Minh cũng lưu ý: “Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo... Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng”.

Nhấn mạnh quyết tâm “bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối

mệnh lệnh”, Hồ Chí Minh nêu rõ những nguyên tắc trong thực hiện sự lãnh đạo của Đảng:

“1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3. Chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”. Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó và lúc đó, đưa ra tranh đấu.

4. Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hoá nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

5. “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”.

Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng”<sup>1</sup>.

Những chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *cách lãnh đạo* của Đảng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã trải qua 60 năm nhưng đến nay vẫn mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc về xây dựng Đảng và không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.297-298.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (4-2006) nhấn mạnh quan điểm đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, trong đó có *đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*. Quan điểm cơ bản của Đại hội X là: “Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng”; “Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hoá thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước; bố trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện”<sup>1</sup>.

Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội. “Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về nguyên tắc, nội dung và cơ chế Đảng lãnh đạo đối với Nhà nước trong từng lĩnh vực: lập pháp, hành pháp, tư pháp và từng cấp, từng loại hình tổ chức nhà nước”<sup>3</sup>. Đại hội X cũng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. “Đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với đổi mới phong cách và lề lối làm việc thật sự dân chủ, thiết thực, nói đi đôi với làm”<sup>3</sup>.

Cụ thể hoá và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Hội

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.137-138, 138, 139.

ng nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X họp từ ngày 5 đến ngày 14-7-2007 đã nhấn mạnh chủ trương *tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*. Đề án đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã và đang được Bộ Chính trị và Thường trực Ban Bí thư chỉ đạo thực hiện trên cơ sở tổng kết thực tiễn và làm rõ những vấn đề nhận thức lý luận về Đảng cầm quyền.

Là một đảng chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện có mục tiêu chính trị rõ ràng là lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tộc Việt Nam đấu tranh giành độc lập thống nhất, xây dựng chính quyền nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Để đạt được mục tiêu chính trị đó, Đảng Cộng sản Việt Nam phải tự xây dựng và chỉnh đốn về tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức, không ngừng hoàn thiện cách lãnh đạo, phương thức lãnh đạo để làm tròn vai trò và trách nhiệm của đội tiên phong lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là chủ thể lãnh đạo (bao gồm lãnh đạo và cầm quyền), do đó phải xác định rõ phương thức hoạt động, lãnh đạo của chủ thể lãnh đạo là gì. Cũng phải nhận thức rõ đối tượng lãnh đạo ở mỗi thời kỳ cách mạng (khi Đảng chưa nắm chính quyền và khi Đảng đã cầm quyền) để xác định phương thức lãnh đạo phù hợp. Phương thức lãnh đạo như thế nào phải căn cứ vào tình hình, phù hợp với sự phát triển của tình hình cụ thể và do đó đòi hỏi phải hết sức năng động, sáng tạo. Sự điều chỉnh, đổi mới phương thức lãnh đạo là yêu cầu khách quan và thường xuyên để mang lại hiệu quả lãnh đạo cao nhất.

Khi Đảng còn hoạt động bí mật, chưa nắm được chính quyền, thì đối tượng lãnh đạo là giai cấp công nhân, các tầng lớp, lực lượng trong dân tộc và nhân dân, là các tổ chức đoàn thể quần chúng và Mặt trận dân tộc thống nhất. Phạm vi lãnh đạo đã bao

hàm cả về chính trị (giành độc lập, giành chính quyền), cả về tư tưởng và cả về tổ chức. Phương thức vận động, tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân là phương thức cơ bản và chủ yếu để đạt cho kỳ được mục tiêu giành độc lập, giành chính quyền.

Khi trở thành Đảng cầm quyền, đối tượng và phạm vi lãnh đạo của Đảng mở rộng và vai trò, trách nhiệm chính trị cũng nặng nề hơn. Đảng phải lãnh đạo cả hệ thống chính trị của đất nước, đặc biệt là lãnh đạo Nhà nước. Xác định và vận hành phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phương thức cầm quyền như thế nào cho đúng đắn và hiệu quả có ý nghĩa to lớn đối với sức mạnh và hiệu lực quản lý của Nhà nước. Vì vậy, như Đại hội X đã xác định, phải tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Phạm vi lãnh đạo của Đảng cầm quyền rất rộng lớn cả về chính trị, kinh tế, xã hội, tư tưởng, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đảng vừa phải lo những vấn đề lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc, vừa phải lo tổ chức, chăm lo đời sống của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nêu rõ: nếu để dân đói, dân rét, dân bệnh là Đảng và Chính phủ có lỗi.

Trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới với những nhiệm vụ nặng nề, mới mẻ, với tư cách là *chủ thể lãnh đạo, là Đảng duy nhất cầm quyền*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, khoa học và năng lực lãnh đạo, chú trọng đổi mới phong cách làm việc, phương thức lãnh đạo. Vận dụng và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ thực tiễn của công cuộc đổi mới, có thể nêu lên mấy điểm cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay:

*Một là, đổi mới, cải tiến quy trình ra nghị quyết và quyết định*

*của Đảng.* Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng đề ra Cương lĩnh và đường lối chiến lược của Đảng phù hợp với mục tiêu của toàn bộ sự nghiệp cách mạng và của từng thời kỳ với chiến lược cách mạng được xác định. Các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ra các nghị quyết chuyên đề, phát triển và cụ thể hoá Cương lĩnh, đường lối chung của Đại hội Đảng toàn quốc. Các đại hội đảng bộ các khối, các ngành và các cấp, các cấp uỷ có thể ra các nghị quyết cụ thể hoá đường lối, chủ trương và giải pháp lớn của Đảng. Việc ra nghị quyết và quyết định của Đảng là dựa trên sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và điều kiện thực tiễn của đất nước, đáp ứng lợi ích của đất nước, dân tộc, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân. Trên cơ sở thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng để phát huy trí tuệ tập thể của toàn bộ hệ thống tổ chức đảng, của đảng viên, đồng thời phát huy trí tuệ của nhân dân trong xây dựng Cương lĩnh, đường lối và cả những chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể. Thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hãy đưa mọi vấn đề cho dân thảo luận để đi đến quyết định đúng đắn, hợp lòng dân. Phải nắm vững lý luận, quy luật khách quan và nâng cao năng lực vận dụng quy luật khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí. Cần phải có cơ quan và đội ngũ cán bộ tham mưu giỏi, có trí tuệ cao, hiểu biết sâu sắc thực tiễn để giúp Đảng hoạch định Cương lĩnh, đường lối, ra những quyết định đúng đắn. Nghị quyết, quyết định của Đảng cần ngắn gọn, quan điểm chỉ đạo rõ ràng, mọi đảng viên đều hiểu được, làm được.

*Hai là, đổi mới mạnh mẽ việc tổ chức chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.* Nhiều khi nghị quyết đúng đắn nhưng chỉ đạo tổ chức thực hiện không tốt nên hiệu quả

thấp. Vì vậy, đổi mới phương thức lãnh đạo cần tập trung mạnh mẽ hơn trong chỉ đạo thực hiện, đưa đường lối vào cuộc sống, hiện thực hoá đường lối. Từng tổ chức đảng, từng cấp uỷ, từng đảng viên phải coi trọng tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn quần chúng, các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối của Đảng. Phải đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện có hiệu quả đường lối. Đảng thông qua Mặt trận và các đoàn thể nhân dân để lãnh đạo và tổ chức hướng các tầng lớp nhân dân vào thực hiện đường lối một cách tự giác.

Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn là nội dung quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Lênin cũng từng nêu rõ: sau khi có đường lối chính trị đúng đắn thì toàn bộ thắng lợi của sự nghiệp cách mạng phụ thuộc vào năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng, của từng đảng viên cộng sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khả năng, năng lực của Đảng trong việc “tổ chức sự thi hành cho đúng”, “sự liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng”. Chỉ đạo riêng đòi hỏi phải có những giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng thể hiện ở trình độ, năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp. Nhà nước cụ thể hoá, thể chế hoá Cương lĩnh, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật và đề ra những biện pháp, giải pháp thực hiện cụ thể. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay đòi hỏi phải xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành của chính quyền nhà nước, đổi mới hoạt động lập pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Nhà nước quản lý, điều hành có hiệu lực, hiệu quả bao nhiêu cũng có nghĩa là nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng bấy nhiêu. Có nhiên, Đảng không bao biện, làm thay việc của Nhà nước nhưng

cũng không buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước, mà nội dung lãnh đạo đó đã được Đại hội X xác định rõ.

*Ba là, đổi mới và nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.* Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở sự lãnh đạo và kiểm soát phải đi liền với nhau. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối của Đảng là nhằm bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động trong Đảng và cả hệ thống chính trị, khắc phục việc hiểu, vận dụng không đúng, thậm chí làm sai đường lối, quan điểm của Đảng. Mọi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối của Đảng ngay trong từng tổ chức cấp uỷ của Đảng, trong bộ máy chính quyền nhà nước, Mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp. Kiểm tra, giám sát từng cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên nắm chức vụ, trọng trách trong hệ thống chính trị. Đảng ta đã nhiều lần nhắc lại quan điểm buông lỏng sự kiểm tra cũng có nghĩa là buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Kiểm tra, giám sát không chỉ là kiểm tra việc thực hiện kỷ luật Đảng, phát hiện sai lầm, khuyết điểm của tổ chức, cá nhân đảng viên mà quan trọng hơn là thông qua kiểm tra, giám sát mà phát hiện những gì không hợp lý, không phù hợp để sửa đổi, bổ sung trong đường lối, chính sách và pháp luật. Đại hội X của Đảng nhấn mạnh sự cần thiết phải “xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội” của Mặt trận và các đoàn thể đối với việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và cả việc tổ chức thực hiện. Đổi mới phương pháp, kiểm tra và bổ sung chức năng giám sát cho Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp.

*Bốn là, chú trọng đổi mới cải tiến lề lối, phong cách làm việc, chống quan liêu, thường xuyên tổng kết những kinh nghiệm, bài học trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và dự báo sự phát triển.*

Căn bệnh quan liêu, xa rời thực tế, xa rời quần chúng là một nguy cơ lớn của Đảng cầm quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán gay gắt những cán bộ, đảng viên vác mặt “quan cách mạng” chỉ làm cho dân khinh, dân ghét, làm tổn hại đến uy tín của Đảng và Chính phủ. Sửa đổi lối làm việc là phải đẩy lùi bệnh quan liêu ở tất cả các lĩnh vực công tác và các cấp. Đại hội X của Đảng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, “khắc phục lối làm việc quan liêu, xa dân”, “lãnh đạo các cấp phải lắng nghe ý kiến của cấp dưới, của đảng viên và nhân dân”. Tổng kết kinh nghiệm, bài học là nhiệm vụ thường xuyên không chỉ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng mà còn là phương thức cần thiết trong sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội VI của Đảng (12-1986) đã tổng kết bốn bài học trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội X của Đảng (4-2006) tổng kết năm bài học của 20 năm đổi mới. Mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên nghiên cứu và suy nghĩ sâu sắc từ các bài học đó chắc chắn sẽ có những đổi mới quan trọng trong phong cách làm việc, phương thức lãnh đạo.

Một yêu cầu và nội dung rất quan trọng nữa trong phương thức lãnh đạo là chú trọng dự báo và nâng cao năng lực dự báo tình hình và sự phát triển. Lãnh đạo cần thiết phải thấy trước, phải dự báo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dự báo chính xác xu hướng phát triển để có những quyết sách và giải pháp thích hợp. Các Đại hội Đảng và nhiều Hội nghị Trung ương Đảng đã phân tích, đánh giá và dự báo tình hình một cách đúng đắn. Đại hội IX và X của Đảng đã có những phân tích dự báo tình hình phát triển cả trong nước và quốc tế. Rèn luyện tư duy chiến lược, năng lực dự báo là rất cần thiết và quan trọng.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHONG CÁCH NGƯỜI LÃNH ĐẠO TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"**

**ĐẠI TÁ, TS. DƯƠNG VĂN LƯỢNG\***

Vấn đề phong cách người lãnh đạo chiếm vị trí quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Hầu như bài nói, bài viết nào của Người về cán bộ, đảng viên đều ít nhiều đề cập đến việc sửa đổi và xây dựng phong cách mới của người cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt là trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* Người viết năm 1947 - hai năm sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Qua nghiên cứu tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, chúng ta có thể nhận diện và khái quát người lãnh đạo, theo quan điểm của Người, có những phong cách chủ yếu như: phong cách tự phê bình và phê bình; phong cách quần chúng; phong cách dân chủ; phong cách thực tiễn; phong cách khoa học...

### **1. Phong cách tự phê bình và phê bình**

Phê bình và tự phê bình là vấn đề thuộc về nguyên tắc xây

\* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

dựng Đảng của Đảng Cộng sản. Trước tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói đến vấn đề phê bình và tự phê bình. Tuy nhiên, việc đưa một vấn đề nguyên tắc xây dựng Đảng thành một vấn đề phong cách hoạt động thực tiễn của người lãnh đạo, thì sau V.I.Lênin, chỉ có Hồ Chí Minh mới đặt ra một cách đầy đủ và toàn diện trên các khía cạnh của nó. Vì thế, không ngẫu nhiên mà phần I của nội dung tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Hồ Chí Minh đặt tiêu đề là: “Phê bình và sửa chữa”.

Ở một góc độ tiếp cận khác, phê bình và tự phê bình còn là biểu hiện cụ thể của việc phê phán khoa học và cách mạng. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin sử dụng phê phán khoa học như một vũ khí sắc bén để phê phán chế độ tư bản, phong kiến về mặt lý luận và đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng, lý luận phi mácxít thời bấy giờ. Cái mới và cũng là cống hiến của Hồ Chí Minh là ở chỗ, trên cơ sở tiếp thu lý luận và thực tiễn phong cách mácxít - leninnít của Đảng Cộng sản, Người đã đưa việc phê phán khoa học và cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận vào phong cách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở lý luận cho việc hình thành phong cách tự phê bình và phê bình của người cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của tự phê bình và phê bình không phải là để làm hại người khác và hại mình, mà là “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Phê bình và tự phê bình chính là để tự sửa mình, sửa người, để mình và người đều được sửa và tiến bộ. Chính vì mục đích tự phê bình và phê bình trong sáng và có tính cách mạng như vậy, nên Hồ Chí Minh chủ trương dùng cách phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, Nhà nước, đoàn thể làm động lực phát triển của tổ chức

và mỗi cá nhân. Người viết: “Luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên, và Đảng ta nhất định thắng lợi”. Với Hồ Chí Minh, phê bình và tự phê bình là việc làm cần thiết và hoàn toàn bình thường, tự nhiên, không phải là cái gì quá nặng nề, to tát. Người dùng hình tượng rửa mặt, soi gương hàng ngày để biểu đạt một tư tưởng rất mới về tự phê bình và phê bình là: “Tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”, “Như một người có vết nhỏ trên mặt, được người ta đem gương cho soi, tự mình thấy vết nhỏ”, hoặc “Như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”.

Nét đặc sắc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về phong cách tự phê bình và phê bình qua tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là ở chỗ, người phê bình và tự phê bình phải có tâm đức trong sáng, phải “phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”. Tư tưởng phê bình việc làm chứ không phải phê bình người của Hồ Chí Minh thể hiện tính khoa học và tính nhân văn sâu sắc. Đồng thời, qua đó, Hồ Chí Minh đã nâng phong cách phê bình và tự phê bình lên trình độ văn hoá - văn hoá tự phê bình và phê bình của người lãnh đạo.

## 2. Phong cách dân chủ

Dân chủ là một vấn đề phức tạp cả lý luận và thực tiễn. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin thường tiếp cận dân chủ trên phương diện chế độ nhà nước, hoặc thiết chế xã hội đối lập với chế độ nhà nước quân chủ độc tài. Tiếp thu tư tưởng của V.I. Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh đã mở rộng vấn đề dân chủ từ một nguyên tắc chính trị nhà nước kiểu mới thành một vấn đề phong cách lãnh đạo mới - phong cách dân chủ.

Để xây dựng phong cách dân chủ, Hồ Chí Minh phê phán lối làm việc thiếu dân chủ của một số cán bộ lãnh đạo. Người viết: “Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ”. Vì muốn làm cho được việc, người lãnh đạo đã “dùng cách hạ mệnh lệnh, cách áp bức, phạm vào thói quan liêu quân phiệt”; cho nên “các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng *không dám nói*, dù muốn phê bình cũng sợ, *không dám phê bình*”. Người chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa thực hiện phong cách dân chủ với việc phát huy tư duy sáng tạo và nhiệt tình cách mạng. Theo Người, dân chủ (phong cách), sáng kiến (trí tuệ), hăng hái (nhiệt tình cách mạng) có quan hệ và tác động qua lại với nhau chặt chẽ. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến; sáng kiến đó được lãnh đạo thừa nhận, khen ngợi, đánh giá cao thì càng làm tăng thêm tính hăng hái, nhiệt tình cách mạng của mọi người. Hồ Chí Minh cho rằng, người cán bộ lãnh đạo “không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới”; cấp lãnh đạo cần tạo mọi điều kiện “để cho mọi người có gì nói hết”, và “cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trưng cầu ý kiến phê bình của cấp dưới”. Ở đây, Hồ Chí Minh không những đặt cơ sở lý luận cho việc xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ mà còn đặt nền móng cho việc xây dựng các quy trình dân chủ, quy chế dân chủ, các hình thức dân chủ của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

### 3. Phong cách quần chúng

Trên một ý nghĩa nào đó, thì phong cách dân chủ và phong cách quần chúng có sự thống nhất, nhưng xét một cách toàn diện thì phong cách quần chúng có nội dung và yêu cầu khác phong cách dân chủ. Vì thế, sau vấn đề phong cách dân chủ, Hồ Chí Minh đề cập đến phong cách quần chúng của người lãnh đạo. Cơ sở của

việc xây dựng phong cách quần chúng là quan điểm quần chúng của Đảng Cộng sản và vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng xã hội. Hồ Chí Minh đã chuyển hoá một cách sáng tạo những quan điểm, nguyên lý, nguyên tắc quần chúng của Đảng Cộng sản thành phong cách lãnh đạo sinh động, thực tế trong cuộc sống của mỗi cán bộ, đảng viên.

Để có được phong cách quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải mạnh dạn loại bỏ những phong cách không hợp với quần chúng. Người viết: “Cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại”. Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải “sát quần chúng, hợp quần chúng”, “phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình”, “phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng””. Tuy vậy, Hồ Chí Minh cũng cảnh báo: đã là người lãnh đạo thì không được theo đuôi quần chúng. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân là người thầy vĩ đại của cán bộ lãnh đạo; vì “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Hồ Chí Minh đã có một sự đóng góp rất quan trọng về mặt lý luận khi Người khái quát tính quy luật của phong cách quần chúng. Tính quy luật đó là: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”.

#### 4. Phong cách thực tiễn

Thực tiễn là một phạm trù khoa học và cũng là một khái niệm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, do C.Mác lần đầu tiên nêu ra. Lý luận của chủ nghĩa Mác -

Lênin về thực tiễn đã được Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng vào xây dựng cương lĩnh, đường lối cách mạng Việt Nam; đồng thời Người cũng đưa quan điểm thực tiễn vào phong cách và hình thành phong cách mới của người cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta: phong cách thực tiễn. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã nêu ra nhiều luận điểm rất quan trọng về phong cách thực tiễn. Người viết, trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế; lý luận cốt để áp dụng vào thực tế; lý luận phải đem ra thực hành; học thì phải hành. Người viết, cán bộ lãnh đạo, khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương. Người phê phán “bệnh hữu danh vô thực”, “làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên” trong công tác lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên. Người coi đó là một bệnh nguy hiểm, cần phải loại bỏ. Người khái quát một luận điểm quan trọng của phong cách thực tiễn là: “Cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: *“Từ trong quần chúng ra. Về sâu nơi quần chúng”*”. Người cán bộ lãnh đạo phải biết, phải hiểu tường tận thực tiễn sống động, muôn màu muôn vẻ; phải từ kiểm nghiệm thực tiễn để điều chỉnh chủ trương, chính sách. Và cũng chính từ việc tổng kết thực tiễn sinh động của quần chúng mà người lãnh đạo, người làm khoa học khái quát thành quan điểm, lý luận để chỉ đạo thực tiễn mới.

### **5. Phong cách khoa học**

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là tiêu biểu cho đạo đức, văn minh, trí tuệ và khoa học. Việc lãnh

đạo cách mạng của Đảng phải có tính khoa học cao. Do đó, Hồ Chí Minh đề cập rất sâu vấn đề phong cách khoa học của người cán bộ lãnh đạo. Trong điều kiện đội ngũ cán bộ, đảng viên phần lớn xuất thân từ các thành phần kinh tế tiểu nông, sản xuất nhỏ, chịu ảnh hưởng nặng của tư tưởng, tác phong, lối làm việc quan liêu, độc đoán dưới chế độ cũ, thì việc xây dựng phong cách lãnh đạo khoa học, theo Hồ Chí Minh, là rất cần thiết.

Phong cách khoa học của người lãnh đạo trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, theo Hồ Chí Minh, trước hết phải biết tư duy khoa học, phải có thái độ khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể trong xem xét và xử lý công việc. Người viết: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi vì sao có vấn đề này, xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao?”. Người đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải “suy tính cho kỹ lưỡng, chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều, chớ gặp sao làm vậy”. Người phê phán lối làm việc chủ quan, duy tâm, duy ý chí, không xuất phát từ thực tiễn khách quan và thiếu cơ sở lý luận của một số cán bộ lãnh đạo: “Từ trước đến nay, chúng ta làm *trái ngược lại*. Chúng ta nghĩ ra một làng, một đội kiểu mẫu trong tư tưởng, mà không bắt đầu từ một làng, một đội sẵn có, cho nên kế hoạch không ăn khớp với những hoàn cảnh thiết thực (khách quan)”; hoặc là “chúng ta không biết nghiên cứu đến nơi đến chốn”, “không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc”, “làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp”. Người chỉ ra cách lãnh đạo khoa học mà bất cứ người cán bộ lãnh đạo nào cũng phải biết: “Từ nay, công việc gì bất kỳ thành công hay thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận”; “phải biết xem người, xem việc”, “phải điều tra rõ ràng, cẩn thận”, “không làm cách máy móc”. Trong công tác cán bộ, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải biết cách lãnh đạo khoa học để dùng

cán bộ cho đúng. Người viết: “Phải biết rõ cán bộ; phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng; phải khéo dùng cán bộ; phải phân phối cán bộ cho đúng; phải giúp cán bộ cho đúng; phải giữ gìn cán bộ”. Người đưa ra một mô hình mẫu về quy trình công tác cán bộ là: “Chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ”. Mô hình quy trình công tác cán bộ này của Người đã được Đảng, Nhà nước, các đoàn thể vận dụng vào xây dựng quy trình công tác cán bộ của cơ quan mình, đơn vị mình.

Như vậy, có thể nói, thông qua tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, một tác phẩm lớn, hàm chứa nhiều ý nghĩa, giá trị lý luận và thực tiễn, Hồ Chí Minh đã thực sự làm một cuộc cách mạng về phong cách của người cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng và toàn xã hội; đồng thời đặt nền móng cho việc xây dựng phong cách người lãnh đạo mới mang dấu ấn tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người.

## VỀ THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

ĐẠI TÁ, TS. NGUYỄN VĂN CÂN\*

Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản cốt lõi trong những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Nguyên tắc này chỉ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng. Nó quy định cơ cấu tổ chức, chế độ sinh hoạt, chế độ giải quyết các mối quan hệ nội bộ, phương pháp, tác phong lãnh đạo của Đảng. Nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm cho Đảng thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thống nhất ý chí và hành động; sự thống nhất về chính trị, tư tưởng chỉ có thể vững chắc và trở thành sức mạnh hiện thực khi được bảo đảm bằng sự thống nhất về mặt tổ chức, thông qua nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng thông suốt, nhất quán từ trên xuống dưới, là cơ sở để xây dựng, củng cố sự đoàn kết trong Đảng, làm cho Đảng luôn luôn là một chỉnh thể thống nhất được tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật nghiêm minh, đồng thời khắc phục tình trạng phân tán, cục bộ, bè phái, chia rẽ, vô tổ chức, vô kỷ luật.

\* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

Vì vậy, nguyên tắc tập trung dân chủ có nội dung rất toàn diện, được Đảng ta xác định một cách khá đầy đủ, sâu sắc trong Điều lệ Đảng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy không đề cập một cách toàn diện các nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ, song Người cũng đã chỉ ra một số nội dung cơ bản về *thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*, được thể hiện ở những vấn đề sau:

*Một là, cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

Đây là một nội dung cơ bản trong nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Phải bảo đảm tập thể lãnh đạo là vì một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thể thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể thấy hết được mọi việc, hiểu hết được mọi thứ. Nhiều người thì nhiều kiến thức, người thấy mặt này, người thấy mặt khác, do đó hiểu được mọi mặt, mọi vấn đề. Phải thực hiện cá nhân phụ trách là vì nếu không sẽ dẫn tới tệ bữa bãi, lộn xộn, vô chính phủ, người này ỷ lại vào người kia, dựa dẫm, đùn đẩy trách nhiệm, rồi hỏng việc. Vì vậy, tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn đi đôi với nhau.

Để thực hiện được nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách thì trước hết phải có cách lãnh đạo đúng. Theo Hồ Chí Minh: *"Lãnh đạo đúng nghĩa là:*

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”<sup>1</sup>.

Như vậy, lãnh đạo đúng là lãnh đạo bằng đường lối và đường lối đó phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng của dân chúng. “Công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”. Trong quá trình lãnh đạo phải quán triệt, thấu hiểu một cách sâu sắc rằng: “Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân”; phải kiên quyết chống “thói không phụ trách” “quá hữu”, gặp sao hay vậy... thói không phụ trách “quá tả” là không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng”. “Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hay không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Những kết luận trong cuộc thảo luận phải có cấp trên duyệt y mới là chính thức”. Sau khi có đường lối phải triển khai, tổ chức thực hiện cho tốt, trong đó việc lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu, nội dung, tính chất của nhiệm vụ, công việc có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện đường lối, bởi “chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo”. Phải tuyên truyền, giải thích và tổ chức động viên quần chúng thực hiện đường lối, phải làm từ “điểm” đến “diện”, “phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong cùng một lúc”. Phải căn cứ vào tình hình, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để “quyết định việc gì là việc chính. “Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.285-286.

thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là *việc chính*". Phải kiểm tra, kiểm soát và "muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín", và phải thực hiện tốt hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên. Cố nhiên, trong đó, vấn đề xuyên suốt tất cả các khâu lãnh đạo của Đảng là phải dựa vào quần chúng nhân dân, thông qua quần chúng. Không thu phục được quần chúng, Đảng không giữ được quyền lãnh đạo, không hoàn thành được vai trò, sứ mệnh của đội tiên phong.

Đồng thời, muốn lãnh đạo có hiệu quả "cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng". Liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng, tức là bất kỳ một việc gì, nếu không có chính sách chung, kêu gọi chung, không thể động viên rộng khắp quần chúng, song nếu người lãnh đạo chỉ làm chung, làm khắp cả một lúc, mà không trực tiếp nhằm một nơi nào đó, thực hành cho kỳ được, rồi lấy kinh nghiệm nơi đó mà chỉ đạo nơi khác, thì không thể biết chính sách của mình đúng hay sai. Liên hợp người lãnh đạo với quần chúng, tức là bất kỳ việc gì, người lãnh đạo phải có một số người hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo, nhóm trung kiên này phải mật thiết liên hợp với quần chúng, công việc mới thành. Vì vậy, sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng.

*Hai là, tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng trung ương.*

Đây là một nội dung quan trọng của nguyên tắc tập trung dân

chủ. Tập trung dân chủ vừa là một nguyên tắc tổ chức, vừa là một cơ chế thực hiện làm cho dân chủ tránh khỏi sự biến dạng thành tự do vô chính phủ, và làm cho tập trung không trở thành quan liêu chuyên chế. Sự cố kết, ràng buộc và chi phối nhau nghiêm ngặt của hai yếu tố này là để bảo đảm cho tập trung dân chủ thực sự là một nguyên tắc sống động. Không có dân chủ (thông qua thảo luận, bàn bạc, tranh luận để đi tới lựa chọn một giai pháp đúng đắn và hợp lý nhất, một phương án có tính khả thi và tối ưu nhất) thì không thể tạo được sự thống nhất trong Đảng. Nhưng không có tập trung (bằng các quyết định, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, bằng tổ chức, kiểm tra...) thì sự thống nhất về nhận thức không thể trở thành hiện thực, Đảng không còn là một tổ chức chiến đấu, một tổ chức hành động, lập tức trở thành một câu lạc bộ bàn suông, dân chủ trong Đảng trở nên vô nghĩa. Và như vậy, nó sẽ đẩy tới sự hỗn loạn, biệt phái, phá vỡ tổ chức.

Chính vì vậy, theo nguyên tắc này thì điểm xuất phát và mục đích cuối cùng đạt được là dân chủ thực chất được xác nhận: bởi sự hài hoà giữa quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm của cá nhân với tổ chức, của bộ phận với toàn thể, bởi sức mạnh và khả năng sáng tạo được nhân lên, bởi hiệu quả và chất lượng hoạt động ngày càng cao hơn. Trên cơ sở đó, Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình thông qua Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết, chỉ thị và yêu cầu mọi tổ chức đảng và mọi đảng viên phải chấp hành nghiêm Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Chính điều này đã được Hồ Chí Minh chỉ ra và đòi hỏi: "Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng"; "Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương

phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo". Người còn chỉ rõ: "Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác"... Vì vậy, Người yêu cầu: "Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm. Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng. Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành. Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng". Đồng thời, "Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương".

*Ba là, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình.*

Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X thông qua, trong Điều 9, nói về nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ xác định: "Cấp uỷ các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp uỷ cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình"<sup>1</sup>. Như vậy, Điều lệ Đảng xác định tập trung dân chủ là nguyên tắc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17.

tổ chức cơ bản, thực hiện tự phê bình và phê bình là một nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều đó phản ánh Đảng ta đã quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về việc thực hiện tự phê bình và phê bình là một nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều kiện lịch sử mới.

Điều này đã được Hồ Chí Minh luận giải một cách sâu sắc. Người chỉ rõ: “Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, bản chất của tự phê bình và phê bình là phải coi trọng cả hai mặt ưu điểm và khuyết điểm, phải tự phê bình mình trước, phê bình người khác sau; tự phê bình và phê bình có mối quan hệ biện chứng không tách rời nhau, nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm “cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Theo đó, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa khuyết điểm của họ. Mọi người phải nhớ rằng: cộng nhiều khuyết điểm nhỏ thành một khuyết điểm to, sẽ rất có hại. Cộng nhiều ưu điểm nhỏ thành một ưu điểm lớn, rất lợi cho Đảng và công cuộc kháng chiến”. Vì vậy, các cơ quan, các cán bộ, đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm *phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa*. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Đồng thời, từ vị trí, vai trò của Đảng đối với sự nghiệp cách

mạng, Hồ Chí Minh đòi hỏi: Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ và để dạy bảo cán bộ và đảng viên. Vì rằng, “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra một vấn đề có tính nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình tiến hành tự phê bình và phê bình cần phải thấu suốt là: phải có động cơ trong sáng, có thái độ đúng đắn, trung thực khi nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm và chỉ rõ cách sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Theo Hồ Chí Minh: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm. Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cố vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sửa chữa? Tóm lại, phải phê bình cho đúng. Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy, tự nhận rõ sai lầm đó, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi. Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo. Sửa

chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng. Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cơ sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng... Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm”.

## **TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**THƯỢNG TÁ, TS. TRẦN NGỌC TUỆ\***

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội tiến hành cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chế độ mới. Từ thực tiễn Đảng lãnh đạo chính quyền công nông non trẻ tiến hành cuộc kháng chiến kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Trong tác phẩm này, Người đã chỉ rõ những căn bệnh mà tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã mắc phải trong những năm đầu Đảng lãnh đạo chính quyền; đồng thời chỉ ra phương hướng, chủ trương, biện pháp khắc phục những căn bệnh ấy. Những vấn đề Người đề cập trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn

\* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

trong quá trình tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị nước ta hiện nay.

### **1. Giữ vững sự lãnh đạo chính trị và tổ chức của Đảng đối với hệ thống chính trị đất nước**

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh đạo đúng có nghĩa là: “Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng,... phải tổ chức sự thi hành cho đúng... phải tổ chức sự kiểm soát ... đúng”. Tư tưởng của Bác đã chỉ rõ, sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền là lãnh đạo chính trị và tổ chức. Lúc bấy giờ các tổ chức đảng được lập theo bộ máy hành chính nhà nước và trong tất cả các đoàn thể xã hội. Do đó, sự lãnh đạo chính trị của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức đoàn thể xã hội là ở vạch ra mục tiêu, đường lối, chủ chương, chính sách, nhiệm vụ cách mạng. Vì vậy, sai lầm về đường lối, chủ trương chính sách là nguy cơ nghiêm trọng nhất đối với vận mệnh của Tổ quốc, của hệ thống chính trị, của giai cấp và dân tộc. Sự lãnh đạo tổ chức là sau khi vạch ra đường lối, chủ trương, chính sách rồi, Đảng lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể xã hội thực hiện cho được mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy của Nhà nước và các đoàn thể xã hội trong sạch, vững mạnh, thực sự là người đại biểu của các tầng lớp nhân dân, do dân, vì dân mà hoạt động. Đảng chăm lo công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ để các cơ quan nhà nước, các đoàn thể xã hội bố trí vào các cương vị ở các cấp.

Đảng kiểm tra và giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng thông qua hoạt động của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và dựa vào ý kiến của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn chống bệnh quan liêu bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được

thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thường giữ những trọng trách ở tất cả các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội. Nhân dân sẽ đánh giá Đảng qua cử chỉ, thái độ, hành vi của đội ngũ cán bộ, đảng viên khi tiếp xúc với nhân dân hàng ngày. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội chỉ có hiệu lực, hiệu quả khi Đảng phát hiện, bồi dưỡng và lựa chọn được đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, tập hợp và phát huy trí tuệ của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền thì mọi cán bộ, đảng viên của Đảng, bất kỳ công tác trong lĩnh vực nào, ở cương vị gì, trong tổ chức nào, cơ quan nhà nước hay các đoàn thể xã hội, quân đội, nếu muốn phát huy vai trò tiên phong đều phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cách mạng, những tri thức, năng lực cần thiết trên từng lĩnh vực hoạt động; phải hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên không am hiểu công việc thì khó có thể hoàn thành nhiệm vụ của người chiến sĩ tiên phong. Để có được một đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu Đảng lãnh đạo chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Chọn người và thay người* cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo”; “*Những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi*”. Đảng phải huấn luyện cán bộ;

dạy cán bộ, dùng cán bộ; có chính sách cán bộ theo hướng trọng đãi người tài, tận tụy, trung thành với Đảng, với nước, với dân; kiên quyết đưa ra khỏi đội ngũ cán bộ những kẻ lười biếng, quan liêu, làm hại uy tín, thanh danh của Đảng. Bác yêu cầu đội ngũ cán bộ phải đề cao tinh thần phụ trách trước Đảng, Chính phủ, trước dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có phong cách làm việc quần chúng, tập thể, dân chủ, khoa học, năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, đừng để “đầy túi quần thông báo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc không tiến triển được.

## **2. Tăng cường mối liên hệ máu thịt với nhân dân, quy tụ và phát huy ý chí, trí tuệ của nhân dân trong việc xây dựng đường lối, tổ chức thực hiện, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận, đánh giá đúng và tin ở sức mạnh to lớn của nhân dân. Vì vậy, Người căn dặn việc đề ra chủ trương, đường lối cũng như việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát phải được thực hiện trên nền tảng Đảng liên hệ máu thịt với nhân dân và phát huy trí tuệ của nhân dân. Người khẳng định: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”. Để thực hiện vai trò cầm quyền của mình, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng phải luôn tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Người chỉ rõ, nghị quyết nào mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa... phải dựa vào ý kiến dân chúng mà sửa chữa đường lối, chủ trương, chính sách. Xuất phát từ quan điểm đó, Người yêu cầu cách tổ chức, cách làm việc của cán bộ, đảng

viên cũng phải phù hợp với dân chúng. Theo Bác, lãnh đạo biết dựa vào dân có nghĩa là chủ trương của Đảng phải cho dân biết để dân bàn, tổ chức cho dân làm và huy động dân kiểm tra. Làm được như vậy thì sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền mới được tăng cường, uy tín của Đảng mới được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền mới được nâng cao. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải học tập, rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, sâu sát thực tế, dựa vào dân, thống nhất giữa nói và làm. Cán bộ, đảng viên ở cơ sở phải sát dân, phải nghe dân nói, dân kiến nghị, dân phản ánh và biết giải thích cho dân nghe, dân hiểu, làm gương cho dân học, đồng thời phải học ở dân cách giải quyết công việc. “Mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng”. Người căn dặn cách tổ chức và cách làm việc của cán bộ, đảng viên đều phải vì lợi ích của quần chúng, cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức, cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì các cán bộ phụ trách phải có gan đề nghị lên cấp trên bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào phù hợp với quần chúng, quần chúng cần thì dù chưa có sẵn phải đề nghị trên đặt ra. Giáo dục, lãnh đạo quần chúng, sát dân, tin dân, tôn trọng dân, học hỏi quần chúng, tự mình mẫu mực, làm gương để xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân là yêu cầu hàng đầu của phong cách làm việc quần chúng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải có trong điều kiện Đảng cầm quyền. Đương nhiên, theo Bác, tin dân, dựa vào dân không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng” mà Đảng phải có trách nhiệm “nâng cao dân chúng”, làm cho quần chúng trở thành hạng hăng hái tiên tiến. Trên nền dân trí đó, Đảng phát huy trí tuệ của quần chúng “hoá nó thành đường lối lãnh đạo quần chúng”.

### 3. Đề phòng và kiên quyết sửa chữa những “chứng bệnh” làm suy giảm sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền

Chỉ sau hơn hai năm Đảng ta cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện và nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm về tư tưởng, đạo đức và phong cách công tác mà cán bộ, đảng viên đã mắc phải. Đó là các bệnh ba hoa, chủ quan, ham danh vị, xa quần chúng, hình thức, ích kỷ, xu nịnh, a dua, hẹp hòi, nể nang, tham lam, lừa dối, quan liêu, kiêu ngạo, thiếu kỷ luật, công thần, kéo bè kéo cánh... Người coi các chứng bệnh đó là “kẻ địch bên trong” còn đáng sợ hơn cả kẻ địch bên ngoài. “Vì nó phá hoại từ trong phá ra”, do đó phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, “cố sửa chữa cho tịệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khoẻ, bình an”.

Không những chỉ ra sự nguy hiểm, tác hại của các chứng bệnh đó, Bác khẳng định cần có thái độ đúng đắn đối với việc sửa chữa những khuyết điểm ấy: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để khắc phục những khuyết điểm của đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền, Đảng phải luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định bớt dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi. Cán bộ, đảng viên phải giữ nghiêm kỷ luật, không cậy thế là người của tổ chức đảng, phớt lờ kỷ luật trong các cơ quan chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiêm khắc nhắc nhở những cán bộ, đảng viên cậy thế công thần cách mạng, kiêu ngạo, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng

và Chính phủ. Đối với những cán bộ, đảng viên phạm phải những khuyết điểm ấy, Đảng phải kiên quyết khép họ vào kỷ luật để chữa tính quan liêu, thói kiêu ngạo nhằm giữ vững kỷ luật của Đảng và Chính phủ.

Giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ là một biện pháp vô cùng quan trọng để khẳng định niềm tin của dân, khẳng định vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng. Bác viết: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì”. Theo Bác, đạo đức cách mạng là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, bởi đạo đức ấy không vì danh vọng cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Có đạo đức cách mạng thì khuyết điểm ngày càng bớt đi, những *tính tốt*, nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, ngày càng được bồi đắp.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời cách đây 60 năm. Bác viết tác phẩm này trong điều kiện Đảng ta cầm quyền lãnh đạo nhân dân vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vừa xây dựng chế độ xã hội mới. Song, những tư tưởng của Người về những vấn đề cơ bản của phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị đất nước hiện nay.

## "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI VẤN ĐỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC LÝ LUẬN

THƯỢNG TÁ, TS. ĐỖ NGỌC TUYÊ<sup>\*</sup>

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, khi nói về tư cách của Đảng chân chính cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng". Người còn chỉ rõ: "Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau".

Lý luận cách mạng, theo Người là: "Đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế". Lý luận đó có vai trò rất quan trọng, nó "như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi".

Với quan niệm này, Hồ Chí Minh cho thấy, lý luận mà người cán bộ, đảng viên của Đảng cần hiểu biết là lý luận của Đảng, gắn với quan điểm, lập trường của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác -

<sup>\*</sup> Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

Lênin. Lý luận đó được hình thành và phát triển trong quá trình nhận thức và cải tạo thực tiễn, thông qua việc tổng kết, khái quát kinh nghiệm thực tiễn một cách có hệ thống, thể hiện trong cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng. Lý luận đó liên quan đến vận mệnh của Đảng, cũng là vận mệnh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; phản ánh ý chí, nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Lý luận đó xuất phát từ thực tiễn để chỉ đạo hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Thực tiễn luôn vận động và phát triển, lý luận đó cũng vì vậy mà vận động và phát triển cùng thực tiễn. Nhờ có thực tiễn mà tính đúng đắn của lý luận mới được kiểm chứng. Sự thống nhất biện chứng giữa lý luận với thực tiễn là nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước ta.

Mục đích và hoạt động của Đảng ta, như Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”. Mối quan hệ giữa Đảng với dân, với dân tộc là mối quan hệ máu thịt, gắn bó chặt chẽ. Đảng vừa là người lãnh đạo, lại vừa là đầy tớ của nhân dân. Công tác lý luận là một bộ phận trọng yếu trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đó không chỉ là giáo dục, truyền bá lý luận của Đảng đến quần chúng nhân dân, mà còn là nghiên cứu và tranh đấu để bảo vệ, phát triển lý luận của Đảng. Vì vậy, công tác lý luận phải xuất phát và gắn liền với hoạt động thực tiễn của nhân dân, phải được nhân dân ủng hộ và tham gia; phải quán triệt đúng quan điểm: “Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng”, “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải *từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*”.

Để thực hiện được điều đó, trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác lý luận, Đảng cần phát huy đầy đủ vai trò chủ động, tự giác của mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và các tổ chức, đoàn thể. Nghĩa là: “Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng”. Qua đó, làm cho lý luận của Đảng xâm nhập sâu rộng vào trong quần chúng, nâng cao nhận thức của quần chúng; làm cho lý luận của Đảng thêm hoàn thiện, trở thành hiện thực sinh động trong cuộc sống.

Mở rộng dân chủ trong công tác lý luận, theo Hồ Chí Minh, một mặt Đảng “học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng... Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”; nhưng mặt khác Đảng “*tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*” bởi “dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu”. Vì vậy, Đảng cần phải gom góp mọi ý kiến của quần chúng để phân tích, nghiên cứu, sắp đặt thành hệ thống rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, làm cho nó thành ý kiến của quần chúng để quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó.

Trong thực hiện, cần tin và tạo mọi điều kiện để cho cán bộ và nhân dân tham gia, phụ trách công việc, dù “sai lầm chút ít cũng không sợ”. Tuỳ theo hoàn cảnh để chỉ dẫn cho họ phương hướng, cách thức công tác nhằm phát triển năng lực và sáng kiến đúng với đường lối của Đảng. Tổ chức, hướng dẫn và tạo mọi điều kiện để họ học tập, nghiên cứu lý luận, cách làm việc, lấy tự học, tự nghiên cứu làm cốt. Thường xuyên kiểm tra để giúp đỡ họ rút kinh

nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Khi họ sai lầm thì dùng cách "thuyết phục", giúp cho họ sửa chữa.

Người còn chỉ rõ: muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói; nói chuyện với từng người, với đông người; khai hội, nói chuyện với tầng lớp này, nói chuyện với tầng lớp khác, với mọi tầng lớp; trong thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, nhưng khi ra ngoài thì phải nói và làm đúng những gì đã được tổ chức, cấp trên kết luận. Đồng thời, tổ chức phải biết cách "khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*... Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng"... Đó mới là "cách làm việc có *khoa học*" để Đảng vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình; bảo đảm đầy đủ, thiết thực; tránh khỏi độc đoán, sai lầm, "tả" khuynh... Và "Thế gọi là: *Tập trung ý kiến, ra sức thi hành*". Nếu không, sẽ là "một hiện tượng rất xấu", là "mất hết dân chủ trong Đảng", là làm cho "nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy".

Trong giáo dục, tuyên truyền, nghiên cứu, học tập lý luận, Người đòi hỏi mọi cán bộ, nhất là những người đi giáo dục, tuyên truyền phải hiểu biết lý luận cách mạng, đem sự hiểu biết đó vào trong hoạt động thực tiễn, làm cho lý luận gắn bó với thực hành. Ở bất kỳ hoàn cảnh, điều kiện nào, cán bộ, đảng viên cũng phải luôn ra sức phấn đấu, làm việc, học tập để nâng cao trình độ văn hoá, tri thức và chính trị của mình. Làm bất cứ việc gì cũng phải điều tra, phân tích, nghiên cứu để gạn gùi, hiểu biết quần chúng, học hỏi và lãnh đạo quần chúng. Khi viết và nói phải trung thực, kịp thời mà không được giả dối, chậm trễ; các vấn đề nêu ra phải có chính kiến, phân tích rõ ràng, có hệ thống và phải đề ra cách giải

quyết. Người cũng lưu ý: Người đi tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Đồng thời, phải học cách nói của quần chúng, phải chuẩn bị kỹ càng, chu đáo để khi viết và nói thật vắn tắt mà vẫn có nội dung, dùng những lời lẽ, thí dụ giản đơn, thiết thực, dễ hiểu, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của quần chúng sao cho ai cũng hiểu, tin và quyết tâm làm theo. Có như vậy, việc nói và viết mới đầy đủ, hoạt bát, thiết thực mà lại “rất giản đơn và tránh được cách nói, cách viết khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực”.

Người còn cho rằng, “tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác”, nhưng “phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu”. Và Người nhắc nhở cần phải chống bệnh chủ quan, hẹp hòi; thói ba hoa, sáo rỗng; bệnh lụp chụp, cầu thả, dài dòng, rỗng tuếch, “dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người mà không nói đến những việc thiết thực cho địa phương, việc dân chúng cần biết, cần hiểu, cần làm”. Bên cạnh đó, “mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu, rồi tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình”; “mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông”. Tổ chức và cán bộ cấp trên phải “khuyến gắng và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự”; “đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ”; “nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế... tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo”.

Từ đó, Người đi đến kết luận: “Từ nay, công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái *thìa khoa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới*”.

Nhìn lại quá trình đổi mới đất nước, có thể nhận thấy: nhờ phát hiện, nắm bắt, tổng kết, khái quát kịp thời những việc làm sáng tạo của nhân dân mà Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới đúng đắn. Dù còn có những khiếm khuyết, nhưng những kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học góp phần bổ sung, phát triển đường lối đổi mới của Đảng, phát triển nhận thức lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xác định ngày càng rõ hơn quan niệm, con đường, bước đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chủ nghĩa xã hội và với lý luận cách mạng. Qua đó, khẳng định chỗ đứng vững chắc của lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng trong lòng nhân dân, dân tộc; tăng cường được sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao ý thức, trách nhiệm chính trị của nhân dân đối với đất nước để tạo ra sự vững chắc về cơ sở vật chất - kỹ thuật, xã hội - giai cấp của chế độ, tạo cho mỗi công dân thói quen tư duy và hành động mang tính công nghiệp, hiện đại, góp phần bổ sung đáng kể chất liệu người cho đất nước và làm cho bản lĩnh, trí tuệ của Đảng, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có bước phát triển rõ rệt, tạo ra cơ sở và điều kiện thuận lợi cho công tác lý luận tiếp tục phát triển.

Thời đại ngày nay đang tạo ra những biến chuyển to lớn, thúc đẩy các quốc gia, dân tộc cùng hợp tác, phát triển. Cùng với những

thuận lợi, chúng ta cũng đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức. Trong đó, nguy cơ, thách thức lớn nhất đối với công tác lý luận hiện nay là sự gia tăng khả năng chi phối của hệ tư tưởng tư sản, của lý luận tư sản đến ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân do toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và sự chống phá của kẻ thù đưa đến... Nếu chúng ta không chú trọng đến công tác lý luận thì điều đó sẽ làm phức tạp thêm nhiều vấn đề tiêu cực, bất ổn... nhất là trên lĩnh vực tư tưởng lý luận, văn hoá, lối sống; đó cũng là cơ hội thuận lợi cho sự trỗi dậy và phát triển của lý luận tư sản, đe dọa đến sự bền vững của nền móng tư tưởng của Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Phát huy dân chủ trong công tác lý luận theo *Sửa đổi lối làm việc* đòi hỏi toàn Đảng và mỗi người chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu, học tập và làm theo lối làm việc Hồ Chí Minh - một lối làm việc thể hiện bản chất, đạo đức, phong cách của Đảng.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức công tác lý luận, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, đoàn thể và quần chúng nhân dân, trước hết là các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và đội ngũ làm công tác tư tưởng lý luận đối với lĩnh vực công tác trọng yếu này. Kịp thời bổ sung những chủ trương, chính sách, cơ chế và giải pháp nhằm mở rộng dân chủ, khuyến khích việc học hỏi nghiên cứu, tìm tòi phát triển lý luận, trọng dụng những người có tài năng, tâm huyết. Nâng cao trình độ lý luận cho toàn Đảng và nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên, trọng tâm là đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ chức, giữ quyền ở cơ sở. Tăng cường nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn công tác lý luận ở cơ sở để phát triển lý luận và giải đáp có căn nguyên khoa học những vấn đề lý luận và thực tiễn nảy sinh, ngăn ngừa tình trạng kinh nghiệm chủ nghĩa, chủ quan duy ý chí và bảo

đảm cho công tác lý luận chủ động tham gia từ đầu trong quá trình hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện. Đổi mới nội dung, chương trình và đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục lý luận cho hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng. Trong đó, chú ý gắn phổ biến, quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng với xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác thiết thực, tập trung vào giải quyết đúng, trúng, kịp thời những vấn đề bức xúc trong cuộc sống của nhân dân ở cơ sở. Giữ vững định hướng chính trị trong hoạt động của hệ thống thông tin đại chúng và tạo mọi điều kiện để phát huy đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin là cầu nối giữa dân với Đảng, giữa Đảng với dân không chỉ trong tuyên truyền, giáo dục mà quan trọng hơn là kịp thời phản ánh hoạt động, kinh nghiệm từ cơ sở của hệ thống đó.

Thực tiễn thế giới và ở Việt Nam những năm qua cho thấy, phương thức chống phá chủ nghĩa xã hội thế giới và ở Việt Nam của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã có sự thay đổi. Mũi công phá trọng tâm trong chiến lược của chúng tuy vẫn là nhằm vào phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng và của xã hội, nhưng đối tượng và địa bàn trọng điểm mà chúng hướng tới lại là tổ chức và quần chúng nhân dân ở cơ sở, đặc biệt là thế hệ trẻ, để từ đó làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta từ gốc. Chính vì vậy, để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, thì vấn đề có tính nguyên tắc trong đấu tranh tư tưởng lý luận là chúng ta cần chủ động, tích cực củng cố vững chắc trận địa chính trị tư tưởng của Đảng, của chế độ trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, để thế giới quan Mác-Lênin và Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, đặc

biệt là ở các địa phương, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa... Nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự phối hợp chặt chẽ và phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, hoạt động ở cơ sở để kịp thời phát hiện và đấu tranh phê phán mạnh mẽ, có sức thuyết phục với những quan điểm mơ hồ, sai trái, cơ hội, xét lại; những lề thói cũ, lối làm việc quan liêu, hành chính, mệnh lệnh, cửa quyền, không vì lợi ích của nhân dân.

Phát huy dân chủ trong công tác lý luận theo *Sửa đổi lối làm việc*, đó là đòi hỏi của thực tiễn và là trách nhiệm chính trị của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay.

# TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI VIỆC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG ĐẢNG KIỂU MỚI TRONG ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

TS. PHẠM XUÂN MỸ\*

Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện thành công Đảng vô sản kiểu mới ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế chưa phát triển. Từ nền tảng trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), tư tưởng xây dựng Đảng kiểu mới của Người được phát triển thành các nguyên lý có hệ thống trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947). Các nguyên lý đó được Đảng ta thực hiện và phát triển sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Việt Nam 60 năm qua và trong nhiệm vụ then chốt xây dựng Đảng hiện nay.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh khái quát tư cách của một Đảng chân chính cách mạng gồm 12 điều cơ bản: làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng và gắn lý luận với thực hành; khẩu hiệu và chỉ thị của Đảng

\* Trưởng khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

luôn dựa vào điều kiện thiết thực, kinh nghiệm trong, ngoài nước và thực tiễn địa phương; liên hệ chặt chẽ với quần chúng, từ đó mà kiểm tra những khẩu hiệu, chỉ thị và công tác của Đảng; luôn giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính; giữ vững tính cách mạng và dùng những cách thức thi hành linh hoạt; Đảng không che giấu mà luôn nhận khuyết điểm của mình để tự sửa chữa và giáo dục cán bộ, đảng viên; Đảng chọn lựa những người trung thành, hăng hái, đoàn kết họ lại để vận động quần chúng; Đảng luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài, giữ kỷ luật nghiêm từ trên xuống dưới; kỷ luật của Đảng là tự giác, tư tưởng, hành động nhất trí; Đảng luôn kiểm tra việc thi hành những nghị quyết của mình. Để có được tư cách đó, Người đã nêu ra các nguyên lý xây dựng Đảng trong điều kiện của Việt Nam gồm các nội dung cơ bản sau:

### **1. Đảng phải có lý luận cách mạng và lý luận luôn luôn gắn bó thực hành**

Trong tác phẩm, Người nói lý luận chân chính là từ thực tiễn lịch sử, kinh nghiệm mà xem xét, so sánh kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận rồi đem chứng minh với thực tế. Cán bộ, đảng viên thường mắc bệnh chủ quan là do “kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông”. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi. Kinh nghiệm công tác là rất quý báu, “nhưng có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”.

Người nói, xem nhiều sách là đáng quý nhưng không phải đã là biết lý luận. Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. Dù đọc hàng vạn cuốn sách lý luận, nếu không biết đem ra thực hành thì khác

nào cái hòm đựng sách. Phong trào cách mạng càng cao, càng cần biết lý luận, biết áp dụng nó vào chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá. Lý luận như cái tên, thực hành như cái đích. Có tên mà không bản hoặc bản lung tung cũng như không có tên. Nếu kém lý luận sẽ sinh ra chủ quan, công việc thường thất bại. Vì vậy, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận vào công việc thực tế.

Thực hiện tư tưởng đó, Đảng ta khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân”<sup>1</sup>.

## **2. Đảng xây dựng theo những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt chặt chẽ**

- Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng xây dựng và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể. Tập trung luôn đi đôi với mở rộng dân chủ vì dân chủ làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến, do đó sẽ hăng hái làm việc, khuyết điểm lặt vặt cũng tự sửa được ít nhiều. “Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương”. Mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng lợi ích của cá nhân phải phục tùng lợi ích của Đảng; lợi ích của bộ phận phải phục tùng lợi ích của toàn thể; lợi ích tạm thời phải phục tùng lợi ích lâu dài.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 4.

- Đảng nêu cao nguyên tắc phê bình và tự phê bình. Từ ngày đầu nắm chính quyền, Hồ Chí Minh đã cảnh báo hiện tượng cấp trên, cấp dưới, quần chúng với Đảng xa nhau. Đảng viên, cán bộ có ý kiến, muốn phê bình nhưng không dám nói và phê bình vì lo bị "trù". Quần chúng không dám nói nhưng trong lòng vẫn uất ức, sinh ra thói "không nói". Vì vậy phải tự phê bình, lấy lòng thân ái, thành thật mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau. Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, ưu điểm cũng phải nhắc đến. "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng".

Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa và tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn, cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính". Mỗi đảng viên, cán bộ phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết phòng bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính".

- Đảng là một tổ chức xã hội nhưng là một khối đoàn kết, thống nhất, có kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Cơ sở tồn tại, nguồn sức mạnh và động lực phát triển của Đảng trước hết ở sự đoàn kết thống nhất. "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác... Bất kỳ ở hoàn cảnh nào,

đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình. Luôn luôn giữ gìn kỷ luật”. Đảng phải luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài, giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng, hành động phải nhất trí. Cán bộ, đảng viên phải chống các bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa... Từ các bệnh đó mà sinh ra nói, viết dài, rỗng tuếch, thói “cầu kỳ”, khô khan, lúng túng, cẩu thả. Cần khắc phục các bệnh khi hội họp thường hay mắc phải là bệnh kém chuẩn bị, nói mênh mông, không đúng giờ...

Theo Người, muốn chữa các bệnh đó cần học cách nói của quần chúng. Mỗi chữ khi nói, khi viết phải nêu được tư tưởng và ước ao của quần chúng; luôn dùng những lời lẽ, thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu. Khi viết, khi nói, bao giờ cũng hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe”. “Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết... Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận... Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại tới chín, mười lần”.

Thực hiện nguyên lý đó, Đảng ta khẳng định: “Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr. 5.

### 3. Đảng xây dựng và hoạt động luôn luôn gắn bó chặt chẽ với quần chúng

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng giải phóng”. Mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng. Phải có nhiệt thành, quyết tâm, khiêm tốn và chịu khó thì dân chúng mới tin. Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên. “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Cán bộ, đảng viên cần gom góp ý kiến dân chúng, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Đây là cách làm thiết thực, vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, mệnh lệnh; kiên quyết thực hành, việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Luôn theo tình hình thiết thực, trình độ giác ngộ của dân chúng mà tổ chức họ ra tranh đấu. Cần để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa vào ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ. Tuy vậy, tuyệt đối không theo đuôi quần chúng.

Thực hiện điều đó, Đảng ta khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của

nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng”.

#### **4. Đảng có phương thức lãnh đạo đúng đắn**

Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đảng muốn lãnh đạo đúng cần tập trung vào ba nội dung: phải quyết định mọi vấn đề đúng, tức là phải có đường lối đúng; phải tổ chức thi hành và tổ chức kiểm soát đúng. Muốn làm tốt ba việc đó, lãnh đạo phải có mối liên hệ chặt chẽ với dân chúng. Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng. Cần gom góp ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, phân tích, nghiên cứu, sắp đặt nó thành hệ thống. Dem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng và thực hành ý kiến đó. Khi quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành... Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

Theo Người, lãnh đạo Đảng các cấp phải nêu cao tinh thần phụ trách và có cách làm việc đúng. “Người lãnh đạo cần xem xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy. Người lãnh đạo cấp trên cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh... mà quyết định việc gì là việc chính của thời kỳ nào. Khi đã quyết định, thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định”.

Với tinh thần ấy, Điều lệ Đảng kết luận: “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.5-6.

## 5. Đảng coi trọng và thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *Chọn người và thay người* là vấn đề quan trọng trong lãnh đạo của Đảng. Những người quan liêu, không làm được việc phải thải đi đã đành, còn hai hạng người phải chú ý. Một là, những người cậy mình là *công thần cách mạng*, ngang tàng, kiêu ngạo, không giữ kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Hai là, hạng người nói suông, tuy thật thà, trung thành nhưng không có năng lực làm việc. Những người như thế không thể dùng vào công việc thực tế. Muốn chống quan liêu, bệnh bàn giấy chỉ có cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết. Muốn có kết quả tốt, phải kiểm soát có hệ thống, phải thường làm; người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín.

Không phải ngồi trong phòng mà chờ báo cáo, cần đi tận nơi, xem tận chỗ để biết rõ cán bộ tốt hay xấu, ưu điểm và khuyết điểm. Phải nghiêm ngặt kiểm tra từ trên xuống và từ dưới lên trong thi hành nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm thì lập tức sửa chữa, kiên quyết chống thói nể nang và che giấu. Người lãnh đạo chỉ trông *từ trên xuống*, chỉ thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người, vì vậy sự trông thấy có hạn. Dân chúng trông *từ dưới lên*, nên sự trông thấy cũng có hạn. Muốn giải quyết vấn đề đúng, ắt phải họp kinh nghiệm *cả hai bên*. Người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng, luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng là nền tảng lực lượng của Đảng. Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.

Thực hiện nguyên lý này, Đảng ta khẳng định: “Kiểm tra,

giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

Các cấp uỷ đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng”<sup>1</sup>.

### **6. Tư cách và phận sự của cán bộ, đảng viên của Đảng**

Đảng mạnh là do có nhiều cán bộ, đảng viên tốt. Hồ Chí Minh chỉ rõ, người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, phải từ lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào mà chí công vô tư, mà rèn các đức tính nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm; phải có đạo đức cách mạng. Người cách mạng phải có đạo đức. Không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Đảng ta là một đảng cách mạng có đông đảng viên, trong đó nhiều người có tính tốt và cũng có người tính xấu. “Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”.

Trong tác phẩm, căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, Người nêu ra 6 yêu cầu về tư cách cán bộ, đảng viên là: 1) Thừa nhận chính sách của Đảng. Thực hành các nghị quyết của Đảng. Ra sức làm công việc Đảng. Nộp đảng phí; 2) Những người trí thức, công nhân, nông dân, phụ nữ, quân nhân, hăng hái yêu nước, từ 18 tuổi trở lên đều được vào Đảng; 3) Mỗi người muốn vào

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.48

Đảng phải có hai đảng viên cũ giới thiệu. Những người bỏ đảng phải khác mà vào Đảng, phải có ba người giới thiệu, và phải được cấp trên của Đảng chuẩn y. Những người rời Đảng đã lâu, mà có người làm chứng rằng, trong thời gian đó không hề làm việc gì có hại cho Đảng, thì được trở lại làm đảng viên; 4) Những người mới vào Đảng phải qua một thời kỳ dự bị. Nông dân và công nhân hai tháng. Quân nhân ba tháng. Trí thức bốn tháng; 5) Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm. Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ. Những người giới thiệu phải giúp đỡ họ học tập và công tác; 6) Những người dự bị phải công tác cho Đảng và nộp đảng phí, có quyền tham gia huấn luyện, đề ra ý kiến, bàn bạc các vấn đề nhưng không có quyền biểu quyết. Họ cũng chưa có quyền giữ các trách nhiệm chỉ đạo như làm tổ trưởng, thư ký, v.v..

Bốn phận của cán bộ, đảng viên là suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc. Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết. Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng. Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng. Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc. Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

Để làm tròn nhiệm vụ đó, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên cần phải có tính đảng. Tính đảng là phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn. Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau. Nếu kém tính đảng thì sẽ sinh ra những bệnh như bệnh ba hoa, chủ quan, địa phương, hình thức, ham danh vị, ích kỷ, thiếu kỷ luật, cầu thả, thiếu ngăn nắp, xa quần chúng, lười biếng. Mắc phải một trong các bệnh đó sẽ hỏng việc.

Nội dung cơ bản của nguyên lý này được Đảng ta vận dụng

thực hiện và phát triển sáng tạo ở Chương I- **Đảng viên, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam**, khoá X.

### **7. Đảng luôn coi trọng công tác cán bộ của Đảng**

Hồ Chí Minh khẳng định cán bộ là cái gốc của công việc. Có cán bộ tốt việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Người đề ra các nội dung cơ bản trong công tác cán bộ. Đó là phải huấn luyện cán bộ về nghề nghiệp, về lý luận, chính trị, về văn hoá... Phải dạy cán bộ và dùng cán bộ với tinh thần là biết rõ cán bộ, cất nhắc cán bộ cho đúng, khéo dùng cán bộ, phải giúp và giữ gìn cán bộ. Đảng cần lựa chọn cán bộ đúng với 4 yêu cầu cơ bản là phải rất trung thành và hăng hái; liên hệ mật thiết và chú ý đến lợi ích của dân chúng; có thể phụ trách vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn và phải biết giữ kỷ luật. Về công tác cán bộ, Người chỉ rõ có 5 cách là *chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ*. Về chính sách cán bộ, cần nắm được 6 điểm chính là *hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ, có gan cất nhắc cán bộ, yêu thương cán bộ, phê bình cán bộ, giúp đỡ cán bộ sửa chữa sai lầm*.

Trung thành với các nguyên lý xây dựng Đảng của Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện, vận dụng sáng tạo dẫn đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. 60 năm đã qua, những nguyên lý đó vẫn còn nguyên giá trị thời sự nóng hổi, được Đảng ta thực hiện và phát triển trong Văn kiện Đại hội X, trong Điều lệ Đảng khoá X. Đây là một minh chứng cho giá trị to lớn và bền vững của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chí Minh.

## TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

PHẠM TUYÊN\*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền vừa vượt qua những thử thách hiểm nghèo đã bắt tay vào lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Để thực hiện nhiệm vụ nặng nề đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn suy nghĩ, dành nhiều công sức cho công tác xây dựng Đảng. Trong đó, Người rất coi trọng các nội dung, phương pháp công tác và lề lối làm việc của Đảng và của cán bộ, đảng viên. Trong các thư gửi cán bộ ở Bắc Bộ, Trung Bộ, đặc biệt là trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người đã chỉ ra nhiều khuyết điểm, sai lầm của cán bộ. Để khắc phục sai lầm đó, đưa Đảng tiến lên, Người nêu nhiều quan điểm chỉ đạo yêu cầu sửa đổi lối làm việc của Đảng nói chung, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo

\* Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

của Đảng, là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phải làm tốt công tác kiểm tra, giám sát. Trong tác phẩm, Người đã khẳng định mục đích của kiểm tra, giám sát của Đảng là để biết rõ cán bộ tốt hay xấu; biết rõ ưu điểm, khuyết điểm của các cơ quan; biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết của Đảng, Nhà nước.

Người phân tích, Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước. Nhưng Đảng có rất đông đảng viên, phần lớn đều hiểu biết, vì dân, vì nước mà vào Đảng, nhưng cũng có một phần vì lẽ khác, như vào Đảng mong làm chức này, tước nọ, vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v.. Đảng ta là một Đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, nó ngấm vào trong Đảng... Đảng không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Nói chung, thì đảng viên phần nhiều là tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những người này không biết rằng cách mạng là sự nghiệp rất gian nan cực khổ. Vì vậy khi gặp sự khó khăn, họ không khỏi dao động, hoang mang... Mặt khác, trong Đảng còn có những người chưa học, chưa thực chí công vô tư, cho nên mắc phải *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân như thứ vi trùng rất độc sinh ra rất nhiều thứ bệnh nguy hiểm như bệnh tham lam, bệnh lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, kéo bè, kéo cánh... Vì vậy, Đảng phải có cách lãnh đạo cho đúng, phải hiểu cấp dưới và quần chúng, phải tuyên truyền giáo dục, coi trọng và thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra. "Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát".

Trong tác phẩm, Người vạch rõ do tự phê bình yếu nên lãnh đạo của Đảng còn chưa dân chủ. Quân chúng có ý kiến, muốn phê bình cũng sợ, *không dám phê bình*. Do đó cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau, quân chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra. Quân chúng không nói, không phải vì họ không có ý kiến; nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị "trù" là khác. Họ không dám nói, cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản, sinh ra thói "không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng", "trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm", sinh ra thói "thậm thà thậm thụt" và những thói xấu khác...

Vì vậy, "mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực tự phê bình và phê bình*". Những người cán bộ và lãnh tụ cần làm gương cho tất cả đảng viên, quân chúng noi theo, hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng, không nên vì cá nhân mà đòi hỏi hoặc trách móc Đảng.

Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác. Chỉ có tự kiểm tra, phê bình của mình, Đảng mới phát triển. "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính". Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, tự xem xét lại mình thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm thêm lên. Kiểm tra, phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình và của mình. Mục đích là cho mọi người học ưu điểm của nhau và

giúp nhau chữa những khuyết điểm. “Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”.

Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh nêu rõ bốn nội dung cần nghiêm ngặt kiểm tra: kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo; kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng"; phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương; phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình*, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, kiên quyết phòng bệnh chủ quan, tự mãn, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa, phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!".

Về phương pháp kiểm tra, Người nói: “Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không”. Đối với cán bộ có sai lầm, Người nói, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm. Vì vậy có năm cách là *chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ cán bộ*. Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn bộ lịch sử, toàn cả công việc của họ. Về kiểm tra cán bộ: “Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ”.

Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh dành hẳn một phần nói về cách lãnh đạo của Đảng, trong đó có cách kiểm tra. Ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm, lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của dân chúng, của những người "không quan trọng" để thêm cho kinh nghiệm của mình. Một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa Đảng và dân chúng. Lãnh đạo đúng, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Muốn thế "Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được. Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: trông từ trên xuống. Vì vậy sự trông thấy có hạn. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy từ dưới lên. Nên sự trông thấy cũng có hạn. Muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải họp kinh nghiệm cả hai bên lại. Vì vậy, muốn như thế, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại".

Một điểm độc đáo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn thấy từ rất sớm là kiểm soát gắn liền với kiểm tra: "Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi. Song, muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín".

Về cách kiểm soát, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ. Kiểm soát có hai cách, cách từ *trên xuống* là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Cách nữa từ dưới lên, là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của lãnh đạo và cách sửa chữa sai lầm đó. Mỗi khi hội họp, đảng viên phê bình khuyết điểm, góp ý với lãnh đạo. Đó là kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Cách này là cách tốt nhất để quần chúng kiểm soát lãnh đạo.

Trong tác phẩm, Người nói rõ bất kỳ công tác gì, chiến tranh, sản xuất, giáo dục, kiểm soát, v.v. lãnh đạo cấp trên cần phải cử người phụ trách để thống nhất tất cả cán bộ. Người thí dụ: “Việc kiểm soát cán bộ trong một trường học. Nếu người lãnh đạo động viên số đông hoặc tất cả nhân viên và học sinh trong trường tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách “lãnh đạo liên hợp với quần chúng”, thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt”.

Trong học tập, cũng cần “có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều”. Ngay trong cách diễn đạt câu văn, từng người cũng phải tự kiểm tra: “Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu, những chữ thừa, vô ích bỏ đi. Rửa mặt phải kỳ sát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy”.

Người nói, bất kỳ địa phương, cơ quan nào, trong một lúc thường có nhiều công việc trọng yếu ở mức độ khác nhau. Người lãnh đạo phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gấp việc nào, làm việc ấy, việc nào cũng là *việc chính*,

lộn xộn, không có ngăn nắp. Cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh, và điều kiện cụ thể mà quyết định việc gì là *việc chính* của thời kỳ nào. Khi đã quyết định, thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định. Đó nguyên tắc lớn trong việc lãnh đạo.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là hay *so sánh*. Họ so sánh bây giờ với thời kỳ đã qua, so sánh từng việc và toàn bộ phận để thấy chỗ khác nhau, thấy mâu thuẫn rồi đề ra cách giải quyết. Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình. Cán bộ nào tốt, xấu, có lầm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng đều biết rõ ràng. Để cho dân chúng phê bình, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng.

Bởi vậy khi kiểm tra, giám sát, muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải quan tâm, phải chịu suy nghĩ, chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói, phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có thứ tự, cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình.

60 năm đã trôi qua, kể từ khi *Sửa đổi lỗi làm việc* ra đời, hoàn cảnh khách quan đã thay đổi, nhưng những nguyên lý về kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị. Điều lệ Đảng khoá X đã khẳng định chức năng mới của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp là chức năng giám sát: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Các cấp uỷ đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng

viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng”<sup>1</sup>.

Với tinh thần đó, Nghị quyết Trung ương 5 khoá X đã xác định kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng, là chức năng lãnh đạo, là nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân<sup>2</sup>.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát. "Giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm". Chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

Tư tưởng của *Sửa đổi lối làm việc* và quyết tâm của Đảng ta hiện nay là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bảo vệ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr. 48.

2. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.73-74.

quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của Đảng cầm quyền.

Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện quan điểm, nội dung phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát của Đảng trong tình hình mới chính là ý nghĩa thiết thực hiện nay của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*.